

Đường về Xứ Phật - Tập 8 (Phần 1/3)

ISSN: 2734-9195 18:07 29/09/2024

Giới, Định, Tuệ là môn học đạo đức của loài người. Nền đạo đức nhân bản - nhân quả ấy, chính là nếp sống không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai. Nếu người nào sống được như vậy thì cõi thế gian này là cảnh Thiên Đàng, Cực Lạc trong tầm tay.

Đường về Xứ Phật - Tập 8 (Phần 1/3)



GIỚI ĐỊNH TUỆ

Giới, Định, Tuệ là môn học đạo đức của loài người. Nền đạo đức nhân bản - nhân quả ấy, chính là nếp sống không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai. Nếu người nào sống được như vậy thì cõi thế gian này là cảnh Thiên Đàng, Cực Lạc trong tầm tay.

LỜI NÓI ĐẦU

Sau khi đọc xong tập bốn, tập năm, tập sáu và tập bảy “Đường Về Xứ Phật”, quý vị đã thấy rõ âm mưu thâm độc của Bà La Môn Giáo, có thâm ý từ xưa quyết tâm diệt Phật giáo trên hành tinh này, nên đã khéo léo lồng giáo pháp của mình vào kinh sách của đạo Phật để rồi biến Bà La Môn Giáo trở thành Phật giáo phát triển, bằng những bài kinh gạch nối trong các bộ kinh A Hàm, nhất là bộ kinh Tăng Nhất A Hàm, để biến giáo lý chân chánh của đạo Phật thành giáo lý ngoại đạo.

Hiện giờ, giáo pháp phát triển đã được ăn sâu và ngự trị trong lòng tín đồ Phật giáo, nó trở thành một truyền thống ăn sâu vào tư tưởng của con người, theo kiểu cha truyền con nối (tổ tổ truyền nhau), một truyền thống đã trở thành một tập khí, thói quen mê tín, lạc hậu của con người, khó bỏ được ngay liền. Hiện giờ, thói quen mê tín và lạc hậu ấy đã ăn sâu vào tâm hồn của mọi tín đồ Phật giáo, khiến cho người ta rất khó bỏ và có muốn bỏ đi cũng rất sợ tội đọa địa ngục, vì trong kinh sách phát triển đã hù dọa người ta như vậy: “Nếu Phật tử nào có tâm quan niệm trái bỏ kinh luật phát triển thường trụ, cho rằng không phải của Phật nói mà đi thọ trì kinh luật tà kiến và tất cả các giới của Thanh Văn, Nhị Thừa cùng ngoại đạo ác kiến, Phật tử này phạm khinh cấu tội”, đó là những lời hăm dọa trong Bồ Tát giới “Phạm Võng” đã in thành sách do Hòa Thượng Trí Tịnh đã lược giảng, câu kinh trên ở trang 144. Đây là những bằng chứng rất cụ thể đã in thành kinh sách giấy trắng mực đen thì không còn ai muốn bao che sự gian ác của kinh sách phát triển được.

Cuối cùng, Bà La Môn Giáo quét sạch kinh sách Phật giáo chân chánh với chiêu bài “đức Phật Di Lặc là Giáo chủ Phật giáo thời vị lai”. Như thế, người ta thay đổi Giáo chủ của một tôn giáo như thay đổi một nhà vua trong thời phong kiến mà tất cả tín đồ Phật giáo không hề hay biết, mà vẫn còn ủng hộ đấng Giáo chủ này, thật là Bà La Môn giáo rất khéo léo trong việc thay thế đức Phật Thích Ca Mâu Ni bằng đức Phật Di Lặc.

Chúng ta cũng thấy rất rõ ràng, trước khi muốn lật đổ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người ta đã lần lượt thay thế giáo lý của đức Phật Thích Ca Mâu Ni bằng những giáo lý của Bà La Môn và còn chế ra giới luật Bồ Tát giới cấm tín đồ Phật giáo không được tu học theo giáo pháp nguyên gốc của Phật dạy. Vì sợ mọi người tu học theo giáo pháp này, thì giáo pháp phát triển sẽ bị lộ tẩy những điều sai.

Kinh sách phát triển đã biến Phật giáo thành ba tông phái lớn ở khắp thế giới:

1- Thần giáo (Tịnh độ tông)

2- Huyền bí giáo (Mật tông)

3- Hữu ngã giáo (Thiền tông)

Với mục đích thâm độc đưa ra ba tông phái như ba mũi tên độc nhắm bắn vào một mục tiêu là “tín đồ Phật giáo”. Cho nên, toàn thể tín đồ Phật giáo, không thể có một người nào thoát khỏi ba mũi tên độc này, nếu không bị mũi tên này thì lại dính mũi tên kia. Bằng chứng, tất cả tín đồ Phật giáo hiện giờ, không tu Tịnh độ thì lại tu Thiền tông, không tu Thiền tông thì lại tu Mật tông. Ba tông phái này, chiếm trọn tín đồ Phật giáo. Còn Phật giáo chính gốc Nguyên Thủy thì chẳng còn ai tu nữa, mặc dù họ biết giáo lý Nguyên Thủy của đức Phật rất rõ ràng, nhưng họ chẳng quý trọng mà lại còn có vẻ xem thường, vì giáo lý đó mang tên rất thấp kém “Tiểu thừa, Nhị thừa, Phàm phu thiền, Ngoại đạo thiền”.

Những tín đồ bình dân ít học và phụ nữ thì lại rơi vào Tịnh độ mê tín, cúng bái, cầu khẩn, tụng kinh, niệm Phật, xin xăm, bói quẻ, cầu siêu, cầu an, cúng sao, giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu, làm ma chay, cúng vong, tiền linh, làm tuần, mở cửa mả v.v..

Những tín đồ ham mê thần thông, những sự huyền bí linh hiển thì lại rơi vào Mật tông, chuyên bắt ấn, niệm chú, luyện bùa, trị bệnh tà ma, quỷ quái, đàn Dưới, đàn Bó, bà Thủy, Long Vương v.v..

Những tín đồ ham mê thiền định có tính cách thiết thực, cụ thể và khoa học hơn, nên họ thoát ra khỏi sự mê tín, dị đoan, lạc hậu của Tịnh độ tông và thần thông huyền bí, bùa chú của Mật tông Tây Tạng thì họ lại rơi vào Thiền tông, bằng cách tọa thiền thọ hưởng các trạng thái của dục tướng, trừu tượng, không thực tế mà các vị thiền sư Đông Độ và các vị thiền sư Nam Tông hiện giờ đang say mê tu tập.

Các thiền sư Nam Tông mặc dù họ đang học tu theo giáo pháp Nguyên Thủy, nhưng lại tu sai lời Phật dạy, lấy hơi thở hoặc dùng cơ bụng (phình xẹp) hoặc tập trung chú ý quá sức vào các hành động ngoại thân như đi, đứng, nằm, ngồi, mặc y, mang bát, ăn, uống, v.v.. ức chế tâm, để quá độ làm cho sáu thức ngưng hoạt động, để rồi tưởng thức hoạt động, khiến cho thân tâm sanh cảm giác “xúc tưởng hỷ lạc”. Các sư lầm tưởng đó là trạng thái hỷ lạc của thiền định, nên cố giữ và ôm chặt các trạng thái hỷ lạc tưởng thức, gặp trạng thái này các sư đều bị chết chìm trong pháp định tưởng này.

Lối tu như vậy, các sư Nam Tông do không có thiện hữu tri thức, có kinh nghiệm nhập Bốn Thánh Định và Tam Minh hướng dẫn, nên lạc vào thiền tưởng giống như Thiền Đông Độ. Chứng minh cụ thể như thiền sư Nam Tông A Chaan - Chah

trả lời những câu hỏi đạo, ngôn ngữ Ngài giống như thiền sư Đông Độ.

Thiền tông xây dựng một giáo lý tưởng tượng tuyệt đối “Bản thể vạn hữu” còn gọi là “Phật tánh” với những lý luận khéo léo, khiến cho các nhà khoa học lầm tưởng đó là khoa học tâm linh. Nhưng đó chỉ là những mảnh khoe lừa đảo giới trí thức và các nhà khoa học. Vì thế, sự tu hành của họ, cũng chẳng đi đến đâu cả, có nghĩa là họ chưa làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người.

Giới đức của một bậc thánh tăng, các vị thiền sư này, sống chưa đủ đức hạnh thánh và đôi khi họ cũng còn có những hành động phạm phu tục tử như những người khác.

Tại sao chúng ta biết như vậy?

Xét giới luật của đức Phật dạy, về đạo đức làm người và làm thánh thì họ có những hành động đều phạm giới luật, mà lại phạm vào những giới luật làm người, làm thánh tăng.

Ví dụ: như giới cấm một vị tu sĩ không ăn uống phi thời, thế mà các vị đều ăn uống phi thời.

Nếu phân tích giới này ra, chúng ta thấy rất rõ:

1- Loài thú vật không có đạo đức, nên ăn uống phi thời, ăn uống không có giờ giấc, ăn uống lật vật, lúc nào có cũng ăn được?

2- Con người có đạo đức hơn, không ăn uống lật vật phi thời, ăn uống có giờ giấc, có bữa ăn hỷ hoi, ngày ba bữa hoặc hai bữa ăn. Ăn uống có tiết độ hỷ hoi. Còn những người ăn uống lật vật, ăn uống phi thời, lúc nào cũng ăn uống được là loài cầm thú, vô đạo đức về ăn uống, không phải là con người.

3- Vị tỳ kheo tăng và vị tỳ kheo ni là thánh tăng và thánh ni thì ăn uống ngày một bữa vào giờ trưa (ngọ). Nếu ăn uống phi thời như người phạm phu, như loài cầm thú, tức là còn tham ăn, tham uống, còn sợ thân này thiếu chất bổ dưỡng, còn thích ăn ngon, thích ăn theo ý của mình thì không thể gọi những người này là thánh tăng và thánh ni được, dù họ có thần thông phép tắc, tàng hình, kêu mây, gọi gió, v.v.. hoặc ngồi thiền năm bảy ngày, triển khai những thứ thần thông tưởng, để lừa đảo người nhẹ dạ thì chính họ là những ác quỷ, chứ không phải là con người và súc sanh nữa.

Dù họ là nhà học giả có trình độ kiến thức thông suốt tam tạng kinh điển, có bằng tiến sĩ Phật học mà sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới của Phật, họ sống không đúng đạo đức làm thánh tăng, thánh ni thì không được xem họ là

những người nhập lưu vào dòng thánh của đạo Phật, họ chỉ là những người còn đứng ngoài cổng chùa.

Đơn giản chỉ có một giới luật như vậy mà chúng ta đã nhận ra thánh, phàm, súc sanh và ác quỷ, còn biết bao nhiêu giới luật dạy về những đức thánh mà quý vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni đã vi phạm rất nhiều thì làm sao gọi là nhập lưu vào dòng thánh của đạo Phật được.

Bà La Môn giáo xếp loại Phật giáo Nguyên Thủy là Tiểu Thừa, là Nhị Thừa, là ngoại đạo, còn ba tông phái Thiên, Tịnh, Mật được gọi là Đại Thừa, Tối Thượng Thừa và còn mạo nhận là giáo lý chơn chánh của đạo Phật, để dễ bề lừa đảo và đưa tín đồ Phật giáo vào con đường mê tín, lạc hậu, phi đạo đức v.v..

Hiện giờ quý vị đã thấu rõ, đâu là giáo pháp của đức Phật, đâu là không phải, nhưng chắc gì quý vị đã tin chúng tôi. Cho nên, những gì chúng tôi nói, quý vị cứ suy ngẫm, đừng vội tin, đúng thì tin, không đúng thì thôi, miễn sao quý vị tu hành được giải thoát là chúng tôi hoan hỷ vui mừng.

Trong thế gian này, ai là người đã tu theo đạo Phật, sống đúng giới hạnh, đạt được chân lý cứu cánh, nhập Bốn Thánh Định, thực hiện Tam Minh. Nếu quan sát nhìn chung khắp trên thế giới, chưa có một người nào thực hiện được thì làm sao dạy tu tập theo đường lối của đạo Phật cho đúng được, hầu hết đều dạy tu hành sai theo kiến giải, tưởng giải của mình, đó là cách thức tu mò, chứ không đúng như lời của đức Phật đã dạy trong các kinh, vì không có kinh nghiệm tu hành, đúng như pháp và tu đến nơi, đến chốn.

Cho nên thầy trò truyền nhau, mà chẳng có người nào tu đến đâu cả, chỉ giậm chân tại chỗ, rồi lý luận nào là Bồ Tát còn tập khí; nào là tùy duyên tiêu cực nghiệp; nào là thấy các pháp như mộng như huyễn (Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng như huyễn v.v..), nào là thấy sáu trần như hoa đốm giữa hư không, v.v.. đó là những danh từ lý thuyết suông mà thôi, chẳng có pháp hành, nên khó thực hiện được giải thoát.

Tất cả những tập “Đường Về Xứ Phật” được đến tay quý vị và sẽ chia ra làm ba nhóm Phật tử:

1- Nhóm thứ nhất, cho chúng tôi còn mang bản ngã, tự cho mình là trên hết không còn ai tu hơn mình, theo như kinh sách phát triển dạy: “Người còn thấy mình tu chứng quả A La Hán là chưa chứng quả A La Hán; người mà hay chống đối các pháp môn khác là người chưa chứng đắc; người còn thấy cái sai cái đúng, chưa vô phân biệt là người chưa chứng đắc”.

2- Nhóm thứ hai, là nhóm trung lập, ý của nhóm này khuyên chúng tôi không nên nói thẳng quá, đừng nói cái sai của người khác mà hãy nói cái gì mình đã tu và thực hành được, đừng động đến kẻ khác, chỉ dạy những gì mình biết, còn sai đúng mặc kệ họ.

3- Nhóm thứ ba, nhóm này chấp nhận và nhận xét những lời chúng tôi nói là đúng. Những cái sai không hợp lý trong kinh sách phát triển rất nhiều: những điều mê tín, những điều phi đạo đức và những lý luận lừa đảo lường gạt tín đồ, không thể kể hết được, cái lợi ích của kinh sách phát triển giúp cho mọi người thì ít, mà tai hại cho người đời thì rất nhiều, nhưng khéo che đậy bung bít khiến mọi người khó thấy được. Cho nên, có nhiều người lầm tưởng giáo pháp kinh sách phát triển làm lợi ích cho xã hội. Nhưng sự thật không phải vậy, đó chỉ là những bức màn “Tứ Nhiếp Pháp” khéo che đậy, những thủ đoạn gian xảo, lừa đảo của giáo pháp này là để quyến rũ mọi người theo tôn giáo của mình đông đảo, biến thành một lực lượng phục vụ và quên mình lẫn xả, dấn hy sinh cho những sự mê tín lạc hậu này. Còn làm việc từ thiện của Đại Thừa giáo có sự tích cực, đó chỉ là một hành động thế tục hóa theo trào lưu xã hội mà thôi.

Con người biết lợi dụng giáo pháp này, cũng dễ làm giàu không mấy khó khăn. Bằng chứng quý thầy hiện giờ là những phú tăng “Triệu phú, tỷ phú”, chứ không còn là bần tăng đi xin ăn như thời đức Phật.

Khi được đọc những gì chúng tôi đã nói và nói thẳng, thì những người chịu ảnh hưởng kiến chấp và ngoan cố của giáo pháp của kinh sách phát triển sẽ dùng những lý luận bung bít che đậy mà giáo pháp này đã vạch sẵn từ lâu, để phản ứng lại và giãy giụa trong những giờ phút hấp hối của nó, khi người ta phát giác.

Dù cho các nhà kinh sách phát triển có luận như thế nào? Có khéo che đậy như thế nào? Thì sự thật vẫn là sự thật, như Hòa Thượng Minh Châu đã nói: “Chơn lý vẫn là chơn lý” dù ai có nói gì thì chơn lý cũng vẫn phải là chơn lý; cái sai vẫn là cái sai, khi đã không đúng, dù muốn đúng, cũng không thể đúng được. Vì đúng, phải có sự chứng minh cụ thể làm chủ được bốn sự đau khổ của kiếp người: sanh, già, bệnh, chết. Phần đông, các thiền sư trong giai đoạn hiện giờ, thuyết giảng lung tung, nói đông, nói tây mà chẳng biết cách nào làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

Nếu bảo rằng, vô ngã như trong kinh sách phát triển đã dạy, thì đức Phật đâu không tự xưng: “Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”; nếu bảo rằng, vô ngã như trong kinh sách phát triển thì đức Phật không tự xưng như trên:

“Trên trời dưới trời.

Khắp trong thế gian.

Con người duy nhất.

Vượt qua:

sanh, già, bệnh, chết”.

Còn nếu bảo rằng, còn thấy cái sai cái đúng thì chưa chứng đắc, thì tại sao đức Phật lại bài bác sáu mươi hai luận thuyết của ngoại đạo, là những tôn giáo đồng thời và trước đạo Phật. Ngài là giáo chủ của đạo Phật, là người chứng quả A La Hán mà Ngài lại bài bác như vậy thì Ngài là người “hữu ngã” sao? Tại sao Ngài lại tuyên bố đạo Phật là “đạo Vô Ngã”? Có mâu thuẫn chăng?

Chúng tôi xin trả lời để quý vị không còn thắc mắc hữu ngã và vô ngã.

Đạo Phật chủ trương lấy thiện, diệt ác, lấy đạo đức nhân quả làm cuộc sống của mình không làm khổ mình. khổ người. Từ chỗ này, chúng ta suy ra để thấy đạo Phật không mâu thuẫn “Vô ngã ác pháp, chứ không phải vô ngã thiện pháp”. Nếu chúng ta tu hành vô ngã cả thiện pháp và lẫn ác pháp thì hóa ra chúng ta là cây, là đá; cây, đá là một loại vô tri, vô giác, đó là cái vô ngã của kinh sách phát triển, chứ đạo Phật không có vô ngã như kiểu đó.

Vả lại, đức Phật dạy chúng ta quán Tứ Niệm Xứ: “Vô thường, khổ, không, vô ngã”. Chữ vô ngã ở đây, chỉ cho chúng ta thấu rõ thân, thọ, tâm, và pháp không có ngã, tức là trong bốn chỗ này, không có cái gì là ta, của ta. Các nhà học giả đã lầm chỗ pháp hành để ly dục, ly ác pháp, nhập Sơ Thiền cho là “đạo Phật vô ngã”.

Nếu chúng ta tu hành để trở thành cây, đá thì chúng ta tu để làm gì?

Cái vô ngã đó, chỉ là một lý luận suông danh từ chữ nghĩa, chứ đã là con người thì không thể tu tập, đạt kết quả vô ngã như vậy được, đó là một triết thuyết của tưởng thức, như bao nhiêu triết thuyết khác mà các nhà triết học, đã đưa ra như: Triết học hiện sinh của Krishnamurti, Triết học vô sản của Karl Marx v.v..

Còn bảo rằng ai làm sai, mặc kệ họ, không nên nói ai hết, thì mới gọi là người tu chứng. Những Phật tử trung lập này, họ hiểu rằng, khi tu hành chứng đạo là không được quyền phê phán, bài bác cái sai, cái tai hại lừa đảo, gian xảo, lường gạt mọi người, bằng những thủ đoạn gian ác không lường trước được, bằng chứng giáo pháp phát triển đã dạy người bao nhiêu thứ mê tín, lạc hậu, phi đạo

đức, làm hao tổn tiền của, mồ hôi, nước mắt của tín đồ quá nhiều mà chẳng ích lợi gì cho họ.

Thưa quý vị, chúng tôi tu chứng là để thấy được cái sai, cái đúng của mình để sửa đổi làm cho tốt, cho thiện hơn và thấy được cái sai của Phật giáo là một tôn giáo mà chúng tôi đang theo tu, để chúng tôi chỉnh đốn lại, gạt bỏ những cái sai để làm ích lợi cho mọi người đang và sẽ tu theo đạo Phật, chứ không phải tu chứng để làm thình như cây đá, Phật giáo sai đúng như thế nào cũng chẳng dám nói ra. Tu chứng như vậy là tu chứng cái gì? Trong lúc tín đồ Phật giáo đặt trọn niềm tin ở quý thầy tu hành chứng đắc để làm gương sáng đạo đức và dạy họ tu hành thiền định, để tiến bước trên đường giải thoát của đạo Phật.

Tu hành chứng đắc, tức là người đã biết đường lối đi đến nơi, đến chốn, thế mà thấy mọi người tu sai, không biết đường lối đi mà lại làm thình, không chỉ lối cho kẻ khác đi, thì người tu hành đó có tốt bụng không? Có tâm từ bi không? Có thương người lạc lối đang đi sai đường, gặp nhiều hiểm nguy trong rừng thâm âm u chẳng?

Trước mắt chúng ta đang thấy rõ ràng, tất cả tín đồ Phật giáo hiện giờ, chẳng tiếc công, tiếc của, sẵn sàng bỏ công, bỏ sức, bỏ của để xây dựng một Phật giáo chân chánh và cao quý, nhưng không ngờ lại lầm lạc xây dựng một Phật giáo mê tín, lạc hậu, lừa đảo, phi đạo đức v.v.. Người đã tu chứng đắc thấy biết đúng, sai rõ ràng mà nỡ đành lòng nào nhìn ngó những tín đồ Phật giáo như vậy sao?

Xưa, đức Phật đã từng bài bác cái sai của Lục Sư ngoại đạo, của Bà La Môn giáo khiến cho mọi người mới thấu rõ đâu là chánh pháp, đâu là tà pháp. Còn bây giờ, chúng tôi muốn chỉnh đốn lại những điều không đúng của đạo Phật, cái gì của đạo Phật là phải của đạo Phật, không phải là phải loại trừ ra khỏi đạo Phật thì quý vị bảo rằng chúng tôi bài bác, tự xem mình là trên hết, tức là còn mang bản ngã, còn mang bản ngã tức là chưa chứng. Ở đây, chúng tôi không hiểu quý vị muốn nói chứng đắc là chứng đắc cái gì. Riêng chúng tôi, chẳng thấy có chứng đắc gì cả.

Trên đường tu hành theo đạo Phật, chúng tôi chỉ thấy mình luôn luôn sửa sai những hành động thân, miệng, ý để từ những hành động sai đó, không còn làm khổ mình, khổ người nữa, có được những hành động như vậy, thì chúng tôi thấy tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Tâm chúng tôi như “cục đất”. Chùa to, Phật lớn không cảm dỗ chúng tôi được; danh lợi, ăn ngủ, sắc dục không lôi cuốn được chúng tôi, còn bảo rằng, chúng tôi chưa vô ngã thì chúng tôi vẫn thấy mình còn nguyên vẹn, có mất mát chỗ nào đâu mà gọi là vô ngã.

Chúng tôi nói những điều sai trái không đúng của Phật Pháp trong kinh sách phát triển, là vì giáo pháp này đã từng lừa đảo, lường gạt thầy tổ của chúng tôi nhiều đời, nhiều kiếp, bỏ biết bao nhiêu công lao mồ hôi, nước mắt của các Ngài, để rồi các Ngài gặt hái được những gì “giải thoát” hay lại phải chết trong đau khổ.

Chúng tôi nói là vì ích lợi cho những người trong hiện tại, đang bị lừa gạt và sẽ phí uổng một đời tu hành của họ, chẳng đi đến đâu cả.

Chúng tôi nói là vì những thế hệ con người mai sau và để con cháu của chúng ta, tránh khỏi những cạm bẫy ác nghiệt của kinh sách phát triển.

Nó không dạy chúng ta đạo đức làm người, đạo đức làm thánh nhân mà dạy chúng ta những điều phi đạo đức, những pháp môn mơ hồ, huyền bí, cao siêu để làm Phật, Thánh, Tiên v.v.. Trong khi chúng ta đang cần có một đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người, thì Phật giáo Nguyên Thủy đã có đầy đủ những pháp môn dạy về đạo đức, như vậy thì kinh sách phát triển đã chìm mất đi và biến nó trở thành một thứ đạo đức nhân quả mê tín, tạo ra cảnh địa ngục hù dọa tín đồ, để lường gạt tín đồ bằng cách cúng bái, cầu xin v.v..

Mục đích của đạo Phật ra đời là nhằm giải quyết bốn sự khổ của kiếp làm người, tức là giải quyết giúp tâm bất động, trước các pháp và các cảm thọ, chứ không phải đi tìm một “Phật tánh cao siêu tuyệt vời”. Vì thế, pháp môn của đạo Phật là pháp môn toàn thiện, mà pháp môn toàn thiện là pháp môn dạy đạo đức không làm khổ mình, khổ người, tức là đạo đức nhân quả. Quý vị đừng làm đạo đức nhân quả của đạo Phật là đạo đức mê tín của kinh sách phát triển. Kinh sách phát triển đã từng xây dựng đạo đức nhân quả mê tín để lừa đảo và lường gạt những tín đồ nhẹ dạ mê tín, lạc hậu, u mê, v.v.. để biến thành một nghề “thầy tụng và phù thủy”.

Người tu theo Phật giáo Nguyên Thủy đã thực hiện được đạo đức nhân quả, là người đã ly dục, ly ác pháp; người đã ly dục, ly ác pháp là người nhập Sơ thiền; người đã nhập được Sơ thiền là người nhập được bất động tâm định; người đã nhập được bất động tâm định là người đã sống trọn vẹn đạo đức nhân quả, tức là sống toàn thiện. Chính nơi đây, chúng ta đã đạt được mục đích của đạo Phật “Ly dục, ly ác pháp”. Đó là kinh sách Nguyên Thủy đã từng dạy như vậy, còn kinh sách phát triển lại dạy khác hơn “Kiến tánh thành Phật”, chỉ thấy tánh, mới thành Phật, còn không thấy tánh thì chưa thành Phật.

Tu theo đạo Phật, qua sự hiểu biết nông cạn của chúng tôi, chẳng phải tu để làm Phật mà để được thoát ra khỏi bốn sự đau khổ của kiếp làm người. Khi chúng tôi tu đến đây, chúng tôi biết rõ tâm mình bất động trước các pháp, dù

trong hoàn cảnh nào, chúng tôi vẫn thấy tâm mình an vui và thanh thản, vì đã sống một đời sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người, như thế chúng tôi cũng hạnh phúc lắm rồi, chúng tôi không dám đòi hỏi những cái cao siêu, huyền bí hơn, làm Phật, Thánh, Tiên v.v.. Và cũng không dám mơ thần thông, phép tắc, tàng hình, biến hóa, kêu mây, gọi gió, biết chuyện quá khứ, vị lai v.v..

Còn hiện giờ, ai muốn nghĩ về chúng tôi như thế nào cũng được, khen chúng tôi không mừng, chê chúng tôi không buồn vì biết khen chê đó là ác pháp, là pháp làm khổ mình, khổ người.

Chúng tôi đã sanh ra làm người, mà làm người như thế nào có ích cho mình, cho người thì chúng tôi làm, còn những điều gì lừa đảo, lường gạt và làm hại người khác thì chúng tôi không làm, dù có chết chúng tôi cũng vẫn không làm. Không làm không phải chúng tôi sợ quý vị chê cười, mạt sát, mạ nhục, chỉ trích v.v.. Còn chúng tôi làm không phải vì những lời khen của quý vị hoặc vì danh, vì lợi do sự cúng dường của quý vị. Chúng tôi làm, vì con người cần phải có một đạo đức công lý, công bằng và bình đẳng, cho nên trước chông gai khó nhọc, gian khổ, nhọc nhằn, dù cho có cay đắng dường nào, có vất vả đến đâu, có nguy hiểm tánh mạng như thế nào, thì chúng tôi cũng chẳng sờn lòng, vì sống và làm đúng đạo đức và lẽ phải.

Còn những người chưa hiểu chúng tôi, chê trách chúng tôi, nói xấu chúng tôi, chúng tôi chẳng bao giờ hờn giận họ, vì họ chưa hiểu việc làm của chúng tôi, mặc họ nói gì cũng được, dù họ có thù oán chúng tôi, đập bằng bình địa cái mảnh đất Trảng Bàng hoặc đốt sạch cái rừng Trảng Bàng này thì chúng tôi cũng chẳng hề phiền trách họ, vì họ đã hiểu lầm việc tu hành và việc làm của chúng tôi mà thôi.

Điều mơ ước của chúng tôi là làm sao đem đạo đức nhân quả đến từng mọi người, để mọi người không còn làm khổ mình, khổ người nữa, thì đó là niềm vui và sung sướng nhất của chúng tôi.

Chúng tôi mong rằng, ngày nào mọi người trên hành tinh này, luôn luôn sống đối xử với nhau bằng đạo đức nhân bản - nhân quả với lòng thương yêu và biết tha thứ cho nhau những lỗi lầm, không còn hành động vì mình mà làm khổ mình, khổ người, để mọi người được an vui, hạnh phúc và không bao giờ còn thấy con người còn mang bản chất loài cầm thú hung ác. Nếu được như ước vọng của chúng tôi thì cuộc sống con người trên hành tinh này là đang sống nơi cõi Cực Lạc, Thiên Đường và sự ước mơ của con người đã thành sự thật, không còn là một giấc mộng.

Sau cùng, mong rằng chúng tôi có nói những lời nói sơ sót nào, không vừa ý và bất toại nguyện của quý vị, thì xin quý vị vui lòng tha thứ và chỉ dạy cho những chỗ sai lầm ấy, để kỳ tái bản sau, những tập sách này sẽ được hoàn chỉnh hơn và hẹn gặp lại quý vị ở những tập sau.

Kính ghi

Trưởng lão Thích Thông Lạc

(Ngày 25 - 8 - 1999).

NGƯỜI MỚI VÀO TU CÓ HAI MƯƠI PHÁP CẦN TU TẬP

1. Trong mọi thời gian, không bỏ sót một phút giây nào cả, đều phải nhắc tâm: **“Tâm như cục đất phải ly dục ly ác pháp, không giận hờn thương ghét ai hết, phải thanh thản, an lạc và vô sự; phải bất động tâm trước các ác pháp và các cảm thọ”**.
2. Một ngày đêm phải tu tập ngồi kiết già hay bán già lưng thẳng hoặc bất cứ một tư thế ngồi nào trong bốn thời, miễn sao cách thức ngồi phải thoải mái dễ chịu v.v.. Người mới tu mỗi thời năm phút dần dần tăng lên 30 phút. Và tất cả các thời gian khác trong ngày đêm đều có thể chia ra trong nhiều tư thế: đi, đứng, nằm, ngồi nào cũng được, miễn tư thế ấy phải tỉnh giác, thoải mái dễ chịu để nhiếp tâm và an trú tâm.
3. Người mới bắt đầu tu tập hơi thở, mỗi ngày tập bốn lần, mỗi lần mười hơi thở, hai mắt tập nhìn chóp mũi, chú ý nơi nhân trung cạnh chân mũi, chỗ hơi thở đi ngang ra vào. (Nếu có căng đầu thì dừng lại không được tu tập tiếp phải thưa hỏi kỹ lại pháp tu).
4. Tập thở hơi thở bình thường, mười hơi thở rồi nhắc tâm: **“Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra”**, tiếp tục tu năm phút xả nghỉ, lần lượt tăng dần lên đúng ba mươi phút.
5. Tập đi kinh hành mười bước đếm đúng mười bước thì lại hướng tâm: **“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”**. Chỗ này phải lưu ý: đừng chú tâm vào hai nơi, một là hơi thở và hai là bước đi. Ở đây chỉ chú tâm vào bước đi thì mới đúng nghĩa là đi kinh hành. Chú ý tâm trên bước đi tức là cảm nhận bước đi. Tu tập trên pháp môn Tứ Niệm Xứ Phật dạy: Đi kinh hành là thân hành niệm ngoại còn gọi là Chánh niệm tỉnh giác định. Hơi thở là thân hành niệm nội còn gọi là Định niệm hơi thở. Các Tổ không rõ Định niệm hơi thở nên gọi Định niệm hơi thở là quán niệm hơi thở (Sổ tức quán). Khi đã tập được mười hơi thở không có một tạp niệm xen vào thì lại tiếp tục đứng dậy đi kinh hành đếm hai mươi bước đi kế tiếp. Trước khi đi thì phải hướng tâm **“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”**. Hướng

tâm xong rồi bước đi từ bước thứ nhất cho đến bước hai mươi, cứ mười bước lại hướng tâm một lần nữa, khi đếm hai mươi bước thì lại tiếp tục hướng tâm. Hướng tâm xong, thì lại tiếp đếm bước hai mươi một cho đến ba mươi, cứ đếm như vậy cho đến 100 bước. Nếu đếm như vậy thấy không tiện thì nên đếm từ một đến mười rồi đếm trở lại một đến mười. Nếu có tạp niệm xen vào thì nên lui lại 50 bước, 50 bước còn có tạp niệm xen vào thì lui lại 10 bước xả nghỉ. Xả nghỉ năm phút rồi đi kinh hành lại.

6. Quán xét thực phẩm bất tịnh để tâm không còn ưa thích ăn uống ngon béo ngọt bùi.
7. Quán xét đời sống con người khổ để xa lìa tâm tham đắm vật chất thế gian.
8. Quán xét thân vô thường sự sống chết như chỉ mảnh treo chuông để tinh tấn tu tập diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp.
9. Quán xét bệnh là khổ để siêng năng tinh tấn tu hành, tập làm chủ bệnh.
10. Quán xét tâm tham, sân, si, mạn, nghi là ác pháp, là nguy hiểm, là đau khổ. Để tâm được thanh thản, an lạc và vô sự.
11. Quán xét thân bất tịnh để phá tâm sắc dục không ham thích phụ nữ.
12. Quán xét tâm vô thường để không bị lầm chấp tâm là linh hồn, là Phật Tánh, là Bản thể vạn hữu.
13. Quán xét thọ vô thường để tâm bất động khi gặp thọ khổ chẳng hề sợ hãi.
14. Quán xét các pháp vô thường để tâm không tham đắm và dính mắc, không sinh ra năm dục trưởng dưỡng.
15. Quán tâm từ để không làm đau khổ chúng sanh, để tâm không sân hận.
16. Quán tâm bi để không làm thương tổn chúng sanh.
17. Quán tâm hỷ để tha thứ lỗi lầm của kẻ khác và không thù oán ai hết.
18. Quán tâm xả để tâm thanh thản an lạc vô sự và bất động trước các ác pháp và các cảm thọ.
19. Khi mọi hoàn cảnh bất an hoặc tai nạn, bệnh tật thì quán xét nhân quả.
20. Mỗi ngày ít nhất phải nhắc tâm một lần, tức là như lý tác ý: ***“chỉ trong đời này ta phải tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết”***.

NGƯỜI MỚI TU CÓ NĂM PHÁP CẦN NÊN TRÁNH

LỜI PHẬT DẠY

1/ Tránh tranh luận

2/ Tránh chỉ trích

3/ Tránh phạm giới

4/ Tránh lý luận

5/ Tránh hội họp

CHÚ GIẢI: Đức Phật dạy: **“Tránh tranh luận”**. Tranh luận hơn thua là một điều tai hại nhất trong đời tu hành, vì còn tranh luận là còn bản ngã to lớn. Muốn hơn người mới tranh luận, tranh luận hơn thua thì mệt thân, mệt trí dễ sinh tâm tức giận, ăn không ngon, ngủ không yên. Vì thế, đức Phật ngăn cấm đệ tử của mình không được **“Tranh luận”**. Lời tranh luận không phải là lời nói oai nghi tế hạnh của người tu sĩ Phật giáo. Người tu sĩ Phật giáo có lớp học về ái ngữ. Lớp ái ngữ dạy: Người có ái ngữ là người không có tranh luận hơn thua với bất cứ một người nào. Người tranh luận hơn thua là người không có ái ngữ đó là một điều xác quyết chắc chắn. Người tu sĩ Phật giáo thấy ai nói hơn thì mình chịu thua, nhận thua, không tranh luận với họ.

Hành động không tranh luận hơn thua với nhau là hành động đạo đức sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Vì thế, người đệ tử của Phật phải vâng theo lời dạy của Người sống không tranh luận hơn thua bất cứ một người nào trong xã hội.

--o0o--

Đức Phật dạy: **“Tránh chỉ trích”**. Người tu theo Phật giáo không được chỉ trích nói cái xấu của người, luôn luôn thấy lỗi mình, không thấy lỗi người.

Người tu theo Phật giáo thường thể hiện lòng thương yêu (tâm từ) thì làm sao chỉ trích nói xấu người khác được. Cho nên, đức Phật cấm: **“Không được chỉ trích nói xấu người khác”**, khi tu hành chưa xong. Người ta làm ác nói xấu, chỉ trích kẻ khác là họ đã gieo nhân quả xấu ác thì họ phải gặt lấy những quả không tốt, quả phiền não, lo toan, sợ hãi và những quả khổ đau bất tận v.v..

Những quả khổ đau ấy có liên quan gì với chúng ta đâu mà chúng ta chỉ trích nói họ làm gì. Chúng ta hãy thân nhiên im lặng như thánh có lợi ích hơn không?

Chúng ta là những đệ tử của Phật nên ghi khắc những lời dạy này trong tâm, đừng bao giờ quên: **“Tránh chỉ trích”** người khác, dù bất cứ một người nào.

--oOo--

Đức Phật dạy: **“Tránh phạm giới”**. Giới luật của Phật là đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Vì thế, giới luật của Phật có một tầm quan trọng rất lớn và lợi ích cho loài người trên hành tinh này sống được yên vui, bình an, khoẻ mạnh nói chung và lợi ích rất lớn cho các hàng đệ tử của Phật, vì nó có công năng chuyển đổi nhân quả ác thành nhân quả thiện; chuyển đổi đau khổ thành yên vui; chuyển đổi tâm tham, sân, si thành tâm vô tham, vô sân, vô si nói riêng, vì giới luật của Phật là một phương pháp xả tâm ly dục ly ác pháp rất tuyệt vời. Nó chính là đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Cho nên, nó là một đạo đức cao thượng tuyệt vời; nó không dành riêng cho những đệ tử của Phật mà cho tất cả loài người trên hành tinh này.

Người tu theo Phật giáo phải cố gắng tối đa tránh phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới dù là những giới nhỏ nhất, nhưng phải cẩn thận giữ gìn nghiêm chỉnh, đừng nên xem thường mà con đường tu tập trở thành vô ích. Đừng nghĩ rằng giới luật của Phật chỉ dành riêng cho những vị đệ tử tu sĩ của Phật. Không đâu quý vị ạ! Giới luật dành cho tất cả mọi người dù là tu sĩ hay cư sĩ đều phải nhớ lời Phật đã dạy bảo: **“Tránh phạm giới”**.

Người đệ tử Phật mà sống phạm giới, phá giới thì còn mặt mũi nào, còn danh dự gì mà tự xưng mình dòng họ **“THÍCH CA”**, mình còn xứng đáng gì mà cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa. Hình dáng cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa của những kẻ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới mà dám mạo danh là Thích tử thì thật là trùng trong lòng sư tử, tự những người này làm tỏ rõ bộ mặt giả dối, ví như một bầy dê chỉ có một con bò thì bầy dê đâu tự xưng mình là bầy bò được, dê là dê, bò là bò, dê không giống bò, bò không giống dê. Và lại đức Phật đã xác định: **“Giới luật còn là Phật giáo còn, giới luật mất là Phật giáo mất”**. Cho nên, tu sĩ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới thì Phật giáo đã mất rồi, hiện giờ Phật giáo còn gì nữa. Phải không quý Phật tử?

Là những đệ tử của Phật chúng ta phải ghi nhớ lời dạy của Người: **“Tránh phạm giới”**.

--oOo--

Đức Phật dạy: **“Tránh lý luận”**. Lý luận là một cố tật của những người vô minh cố che giấu những lỗi lầm, những tật xấu thói hư, những sự ngu dốt của mình.

Người đệ tử của Phật phải vâng theo lời dạy của người **TRÁNH LÝ LUẬN**, ví lý luận để che đậy một sự thật là một tội xấu. Cho nên, lý luận có hai mặt:

1- Lý luận để soi sáng cho một sự thật sai hay đúng, để dựng lại nền đạo đức nhân bản, mang lại sự yên vui cho loài người. Đó là sự lý luận đáng tán dương, ca ngợi, bái phục.

2- Lý luận để che đậy một hành động sai lầm, một hành động tội lỗi v.v.; lý luận để biểu dương một triết học ảo tưởng, một giáo điều sai lầm, một giáo pháp mê tín, hư ảo, nó sẽ đưa đến những hậu quả đau khổ cho loài người từ thế hệ này đến thế hệ khác; lý luận để bao che cho một lịch sử huyền thoại là một việc làm sai lệch với chánh sử, đó là một hành động tội lỗi với bao thế hệ của người sau.

Ở đây đức Phật khéo nhắc nhở những người đệ tử của mình nên cố tránh lý luận. Người không hay lý luận mới xứng đáng là đệ tử của Phật, người không lý luận là người im lặng như Thánh, chính là những hàng đệ tử thánh Tăng, thánh Ni và thánh Cư sĩ của đức Phật là như vậy.

--oOo--

Đức Phật dạy: **“Tránh hội họp”**. Hội họp là một điều bất lợi trong việc tu hành, vì tụ họp hay sinh ra chia phe nhóm; vì hội họp sinh ra nhiều chuyện khiến cho cảnh sống tu hành bất an; vì hội họp tâm sinh phóng dật.

Đức Phật đã khẳng định: **“Ta thành chánh giác là nhờ tâm không phóng dật”**. Cho nên, hội họp là đi ngược lại con đường tu tập của Phật giáo; hội họp là nuôi dưỡng tâm phóng dật. Người tu tập theo Phật giáo mà thích hội họp thì đừng nên tu theo Phật giáo vì có tu theo Phật giáo cũng chỉ phí công sức mà thôi. Trong tu viện thấy những ai hội họp nói chuyện là biết ngay những người ấy tu hành sai đường lối của đạo Phật.

Tu viện rất thương xót và lo lắng cho đường lối tu tập của Phật giáo, nếu tu sĩ thích hội họp mà tu tập như thế này thì không bao giờ có người chứng đạt được chân lí. Và không bao giờ có người chứng đạt được chân lí thì con đường Bát Chánh Đạo sẽ bị mai một và bị chôn vùi một lần nữa, như vậy không biết chừng nào sẽ dựng lại được nền đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo cho loài người.

Đức Phật vì lòng thương xót chúng ta đã khuyên nhắc và răn cấm: **“Tránh hội họp”**. Thế chúng ta không nghe lời khuyên dạy này thì còn nghe ai hỏi quý vị?

Trên đường tu tập để đến mục đích giải thoát, đức Phật vì lòng thương xót chúng ta đã khuyên răn, nhắc nhở và còn ngăn cấm, có năm điều cần nên tránh. Nếu chúng ta không nghe lời dạy này thì con đường tu tập của chúng ta sẽ không đi đến đâu cả, uổng công, mất thì giờ, vô ích.

NGƯỜI MỚI TU CÓ SÁU ĐỨC CHÁNH HẠNH CẦN PHẢI TU TẬP

LỜI PHẬT DẠY

1/ Ăn ngày một bữa.

2/ Ngủ đúng giờ.

3/ Độc cư, sống trầm lặng, ít nói.

4/ Nhẫn nhục thấy nhân quả, xả tâm.

5/ Tùy thuận không bị lời cuốn.

6/ Bằng lòng, vui vẻ và hân hoan.

CHÚ GIẢI: Sáu điều Đức Phật đã dạy trên đây là những hạnh Thánh, chứ người phàm phu không thể sống như vậy được.

1/ Ăn, ngày một bữa là Thánh hạnh.

2/ Ngủ, đúng giờ là Thánh hạnh.

3/ Độc cư, là Thánh hạnh.

4/ Nhẫn nhục, xả tâm là Thánh hạnh.

5/ Tùy thuận, không bị lời cuốn là Thánh hạnh.

6/ Bằng lòng, vui vẻ hân hoan là Thánh hạnh.

“Ăn ngày một bữa là Thánh hạnh”. Vậy ăn ngày một bữa là Thánh hạnh như thế nào?

Ăn ngày một bữa là ăn vừa đủ để sống, để tu tập, để ly dục ly ác pháp, để xa lìa ăn ngon, ăn bổ, để từ bỏ lòng tham ăn chạy theo dục lạc thế gian, để giữ gìn giới luật nghiêm chặt v.v..

Ăn ngày một bữa có nhiều thời gian rảnh rang nghỉ ngơi không bận lo ăn uống, vì ăn uống nhiều bữa rất cực nhọc phải nấu nướng, phải nhai nuốt, phải rửa bát chén đĩa nĩa v.v..

Ăn ngày một bữa cơ thể ít hoạt động được nghỉ ngơi nhiều, vì thế mà cơ thể ít bệnh tật.

Ăn ngày một bữa cơ thể ít hôn trầm thùy miên vô ký, ít vọng tưởng, giảm bớt sắc dục, thân tâm thường tỉnh thức, siêng năng ít lười biếng.

Cho nên, ăn ngày một bữa chỉ có những bậc thánh Tăng, thánh Ni và thánh Cư sĩ mới sống được với thánh hạnh này, còn những người thế gian không bao giờ sống được, họ luôn luôn chạy theo dục lạc về ăn uống.

Ăn ngày một bữa là giới thứ chín của người mới xuất gia (Sa Di), vậy mà các vị tỳ kheo tăng Đại Đức, Thượng Toạ, Hoà Thượng không sống đúng giới luật này thì còn mặt mũi nào nhìn những cư sĩ họ đang thọ Bát Quan Trai. Có đúng như vậy không quý vị?

Cho nên, ăn ngày một bữa lợi ích rất lớn cho người tu tập theo Phật giáo, vì đó là một phương pháp sống ly tham. Vậy tất các đệ tử của Phật hãy lấy lời dạy này làm thước đo giới luật của giai đoạn đầu. Người nào ăn uống phi thời ngày hai bữa, ba bữa ăn là tu sĩ Bà La Môn, là ngoại đạo. Cho nên vấn đề ăn uống là để xác định tu sĩ nào của Phật giáo và tu sĩ nào của ngoại đạo. Có đúng như trên đã nói không quý vị?

--oOo--

“Ngủ, đúng giờ là Thánh hạnh”. Vậy ngủ đúng giờ là Thánh hạnh như thế nào?

Người ngủ đúng giờ là không ngủ sai giờ, giờ nào ngủ là đi ngủ, giờ nào thức là thức. Lúc nào cũng giữ đúng như vậy không ngủ phi thời, vì ngủ phi thời là người biếng nhác, người lười biếng, người không siêng năng.

Ngủ là một tướng trạng si mê, người si mê không phải là người không hiểu biết mà hiểu biết lệch lạc không đúng như thật.

Ví dụ: Thấy cái bánh hay một ly sữa thơm ngon, béo bổ, nhưng đó là cái thấy sai sự thật, thấy theo tham dục của ăn uống. Nếu thấy cái bánh hay ly sữa đúng là phải thấy cái bánh và ly sữa là món ăn thức uống bất tịnh.

Hầu hết mọi người đều si mê nên thấy sai sự thật. Ví dụ: Thân ngũ uẩn của chúng là thân vô thường thế mà mọi người lại thấy thân này là thường hằng nhưng cuối cùng không có người nào sống lâu được, chỉ cao lắm là sống 120 tuổi là chết.

Thấy thân vô thường không thể duy trì sống lâu được nên người ta nghĩ ngay trong thân này còn có một vật thường hằng, đó là cái biết, cho cái biết là tâm nên các tôn giáo gọi tâm là linh hồn, Phật giáo Đại thừa gọi là Thần thức, Thiền Tông gọi là Phật tánh, Bà la môn gọi là Tiểu ngã v.v.. Đó là những si mê của con người chỉ sống trong tưởng mà thôi.

Người còn ham ăn, ham ngủ là người còn si mê. Người còn si mê là người thấy và hiểu biết không đúng như thật nên thường chịu nhiều sự khổ đau do sự hiểu sai.

Ví dụ: Như có người mắng chửi chúng ta. Chúng ta liền tức giận, chính tức giận là vì chúng ta đã hiểu sai, hiểu không đúng như thật. Nếu hiểu đúng sự thật thì phải hiểu nhân quả. Hiểu nhân quả như thế nào?

Hiểu nhân quả là hiểu người kia đang thọ quả khổ tức là đang giận dữ nên mới chửi người khác được, do chửi người khác được nên gieo nhân ác. Như vậy, người kia đang đau khổ và đang làm điều ác. Khi hiểu biết như vậy chúng ta khởi tâm thương yêu hay ghét họ? Chắc chắn là chúng ta thương yêu họ. Chúng ta thương yêu họ là thiện hay ác? Là thiện cho nên chúng ta không tức giận, không chửi mắng lại họ. Vì thế chúng ta đã chuyển được nhân quả. Vì vậy chúng ta sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai.

Cho nên những bậc Thánh không ngủ phi thời, ngủ đúng giờ. Một ngày đêm chỉ nằm nghỉ 30 phút không cần ngủ nhiều như người thế gian vì thế sự hiểu biết của họ như thật, do tri kiến hiểu biết như thật nên tâm họ ly dục ly ác pháp hoàn toàn. Họ sống bất động tâm trước các ác pháp và các cảm thọ. Họ là người đã đạt được chân lý cứu kính, luôn sống trong thanh thản an lạc và vô sự.

--o0o--

“Độc cư, là Thánh hạnh”. Vậy Độc cư là Thánh hạnh như thế nào?

Độc cư là phương pháp phòng hộ sáu căn: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý, vì có sống độc cư nên năm dục trưởng dưỡng không sanh khởi được. Do năm dục trưởng dưỡng không sanh khởi được nên tâm ly tham, ly sân và ly si. Do ly tham, ly sân và ly si nên tâm trở nên bất động. Do tâm trở nên bất động, chúng ta mới chứng đạt chân lý tức là sống trong trạng thái tâm thanh thản, an lạc và

vô sự.

Đấy quý vị thấy chỉ có một pháp độc cư mà chúng ta tu chứng đạo, dù tu có muôn ngàn vạn pháp mà không sống độc cư thì cũng hoài công vô ích.

Bí quyết thành công của thiền định là pháp độc cư. Đức Phật thường nhắc người sống độc cư như con tê ngưu một sừng.

Độc cư khó lắm các bạn ạ! Ăn ngày một bữa không khó, ngủ ngày 4 tiếng đồng hồ không khó, nhưng độc cư mọi người đều không thể sống nổi. Con đường tu hành theo Phật giáo mà không sống độc cư thì không bao giờ tu tới nơi tới chốn được. Vì có độc cư mới sống cho riêng mình; mới chiêm nghiệm được tâm mình còn tham, sân, si hay đã hết tham, sân, si. Vì có chiêm nghiệm được tâm mình mới ngăn được ác pháp và diệt được ác pháp; vì có chiêm nghiệm được tâm mình mới thấy được tâm mình thanh thản, an lạc và vô sự.

Bởi vậy, độc cư rất quan trọng cho con đường tu tập theo Phật giáo. Sống độc cư chỉ có những bậc Thánh thoát ly thế tục, nếu không thoát ly thế tục thì không bao giờ gọi là tu sĩ Phật giáo được. Vì thế, người tu sĩ được gọi là tu sĩ Phật giáo thì phải cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa sống không gia đình, không nhà cửa, sống một mình như con tê ngưu một sừng, sống phải độc cư, độc bộ, độc hành.

Như trên đã nói, không sống độc cư thì con đường tu theo Phật giáo chỉ hoài công vô ích mà thôi. Bởi vậy, độc cư rất quan trọng quý vị ạ! Phải hết mình cố gắng sống độc cư cho trọn vẹn mới xứng đáng mình là đệ tử của đức Phật.

--o0o--

“Nhẫn nhục, xả tâm là Thánh hạnh”. Vậy nhẫn nhục, xả tâm là Thánh hạnh như thế nào?

Ai cũng biết khi sân giận mà nhẫn được là một việc làm rất khó làm. Phải không quý vị? Nhẫn khó lắm! Phải tu tập rèn luyện tâm mình như đất, như nước, nhờ tâm như đất như nước mình mới nhẫn được. Muốn tâm như đất như nước thì hằng ngày phải tu tập pháp như lý tác ý. Pháp như lý tác ý như thế nào?

Pháp như lý tác ý là pháp tự kỷ ám thị. Ví dụ: **“Tâm như cục đất, tâm phải như nước, tâm phải lìa xa, từ bỏ tâm tham, sân, si, vì tâm tham, sân, si là ác pháp, là pháp đau khổ”.**

Trạng thái tâm nhẫn được là một việc làm thiện rất lớn, trạng thái tâm nhẫn đó tương ứng với cõi trời Đâu Xuất, vì thế nó mới được gọi nhẫn nhục là Thánh

hạnh.

Ở đây nhẫn nhục là do xả tâm chứ không phải nhẫn nhục do ức chế tâm chịu đựng như người thế gian. Nhẫn nhục xả tâm là do tu tập pháp như lý tác ý và tri kiến hiểu biết các pháp như thật. Nhờ có hiểu biết các pháp như thật nên tâm sân bị triệt tiêu bởi tri kiến của mình. Nếu tri kiến không được học tập để hiểu các pháp như thật thì việc xả tâm chỉ là ức chế và chịu đựng mà thôi.

Cho nên, muốn nhẫn nhục thì phải tu học lớp Chánh kiến để cái thấy và hiểu biết không còn lệch lạc, sai trái rơi vào tà kiến. Vì không có Chánh kiến nên con người không xả được tâm, vì thế tâm sinh giận hờn buồn phiền khổ đau.

--o0o--

“Tùy thuận, không bị lôi cuốn là Thánh hạnh”. Vậy tùy thuận, không bị lôi cuốn là Thánh hạnh như thế nào?

Tùy Thuận có nghĩa là làm theo ý muốn của người khác tức là không chống lại, không cãi cọ, không hơn thua, không lý luận kích bác, không bài xích, luôn làm theo, thuận theo, nhưng làm theo, thuận theo coi chừng sẽ bị a dua, nịnh bợ. Cho nên, tùy thuận làm theo, thuận theo mà không bị lôi cuốn vào ác pháp thì mới được gọi là Thánh hạnh.

Tùy thuận có nghĩa là làm vui lòng mình, lòng người mới gọi là Thánh hạnh, còn tùy thuận mà chỉ có làm vui lòng người mà mình rất bức bối thì sự tùy thuận đó không được gọi là Thánh hạnh. Tùy thuận mà bị lôi cuốn vào ác pháp. Ví dụ: Như có người mời chúng ta uống rượu hoặc hút thuốc lá thì chúng ta tùy thuận làm vui lòng họ, do đó chúng ta uống rượu hay hút thuốc lá. Đó là chúng ta tùy thuận mà bị lôi cuốn vào ác pháp. Hành động tùy thuận như vậy không phải là Thánh hạnh. Đó là tùy thuận ngu si trong vô minh, sẽ mang đến cho chúng ta nhiều khổ đau vì bị nghiện rượu và thuốc lá. Rượu và thuốc lá là hai chất độc có thể mang đến cho chúng ta những bệnh tật khó trị.

Cho nên đức Phật dạy: **“Tùy thuận mà không bị lôi cuốn vào ác pháp thì mới được gọi là Thánh hạnh”.** Trong cuộc sống hằng ngày biết bao nhiêu điều thường xảy ra, nếu chúng ta không tùy thuận thì chúng ta chống lại, nhưng chống lại thì sinh ra bao điều làm đau khổ cho mình, cho người và cho cả hai. Và vì vậy, cuộc đời của chúng ta chẳng được an ổn, lúc nào cũng phải đấu tranh vì vật chất và đấu tranh vì tinh thần.

Người đời sống không biết tùy thuận nên chi họ phải thọ khổ bất tận, chỉ có người tu sĩ Phật giáo mới biết tùy thuận mà không bị lôi cuốn vào ác pháp, vì

thế họ hoàn toàn sống với tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự.

--oOo--

“Bằng lòng, vui vẻ hân hoan là Thánh hạnh”. Vậy bằng lòng, vui vẻ hân hoan là Thánh hạnh như thế nào?

Người ở đời ít ai bằng lòng với cuộc sống hiện tại của mình, vì thế họ thọ lấy muôn vàn sự khổ đau. Phải không quý vị?

Ví dụ: Hoàn cảnh gia đình mình nghèo ngày bữa cơm bữa cháo, nhưng bằng lòng với hoàn cảnh sống ấy nên tâm mọi người đều được hân hoan và vui vẻ, còn ngược lại thì than thân trách phận của mình sầu khổ.

Bằng lòng còn có nghĩa là vui lòng với mọi hoàn cảnh, với mọi sự việc, với mọi người, với mọi loài thú vật và cỏ cây đất đá, thời tiết nắng mưa gió bão v.v..

Bằng lòng còn có nghĩa là xả bỏ lòng ham muốn, lòng sân hận, xả bỏ các ác pháp, các cảm thọ khổ đau không hề nao núng trong lòng một chút nào cả.

Người tu theo Phật giáo phải thực hiện Thánh hạnh bằng lòng, vì có thực hiện Thánh này mới thấy con đường giải thoát của Phật giáo là một sự thật. Nếu ai sống được một phút **“BẰNG LÒNG”** là được an vui một phút, nếu được 2 phút, 3 phút hay một giờ, 2 giờ hoặc 1 ngày, 2 ngày hoặc 1 tháng, 2 tháng hoặc 1 năm, 2 năm và mãi mãi thì sẽ được an vui mãi mãi. Đây là con giải thoát của Phật giáo như thật là vậy.

Chỉ có Thánh hạnh bằng lòng như vậy mà được giải thoát cả một đời người, tại sao chúng ta không làm được?

Không phải khó đâu quý vị ạ! Chỉ cần quý vị thấy và hiểu biết các pháp vô thường, các pháp không phải là ta, không phải của ta, không phải bản ngã của ta là quý vị sẽ sống bằng lòng, vui vẻ, hân hoan. Tất cả ác pháp tham, sân, si trong tâm của quý vị đều buông xả sạch hết.

CÓ NĂM PHÁP TU TẬP LY DỤC, LY BẤT THIỆN PHÁP

LỜI PHẬT DẠY

1- “Y cú tướng nào tác ý tướng đó liên hệ đến thiện, phải khác tướng ác bất thiện, thì sẽ diệt trừ và ly dục, ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh”.

2- “Nhờ quán xét sự nguy hiểm của các tâm ác, bất thiện liên hệ đến dục thì sẽ diệt trừ và ly dục, ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh”.

3- “Nhờ không nhớ niệm ác của kẻ khác, không tác ý niệm ác nên tâm ly dục ly, ác pháp, nội tâm định tĩnh, an trú, an tịnh, nhất tâm”.

4- “Nhờ tác ý các hành tướng tâm thiện, các tâm ác bất thiện liên hệ đến dục được đoạn trừ nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm, an trú, an tịnh”.

5- “Nhờ nghiền răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm đánh bại tâm, các ác bất thiện pháp liên hệ đến dục, đều được đoạn trừ nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm, an trú, an tịnh”.

CHÚ GIẢI:

1 -“Y cú tướng nào, tác ý tướng đó, liên hệ đến thiện, phải khác tướng ác, bất thiện thì sẽ diệt trừ và ly dục, ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm định tĩnh”.

Như lời đức Phật đã dạy trên đây: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay Sơ Thiền thì phải y nơi **“pháp thiện”** như lý tác ý. Y nơi pháp thiện là như thế nào?

Y nơi pháp thiện, tức là trạch pháp giác chi, trạch pháp giác chi tức là chọn lựa một câu pháp hướng tâm cho phù hợp với đặc tướng của mình, để hằng ngày dùng câu đó như lý tác ý (tự kỷ ám thị).

Câu một này đức Phật dạy chúng ta chọn lựa câu pháp hướng thiện, không được dùng câu pháp hướng ác.

Ví dụ: Như trạch pháp câu này: **“*Tâm phải ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiền đi*”** hoặc **“*Tâm như cục đất không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa v.v..*”**

Đây là phương pháp thứ nhất, dạy về cách thức chọn lựa pháp hướng tâm, để nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền.

Xưa, đức Phật khi tu các pháp môn của ngoại đạo, thân tàn ma dại, đứng dậy không nổi, nhờ bát sữa dê Ngài đã hồi tỉnh, nhớ lại lộ trình Tứ Thánh Định và khi phục hồi cơ thể khỏe mạnh trở lại, Ngài thực hiện con đường này, bằng câu pháp hướng đầu tiên là: **“*Tâm ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiền*”**. Ngài đã thành đạo là nhờ pháp môn ly dục ly ác pháp này, tâm không phóng dật.

--o0o--

2- “*Nhờ quán xét sự nguy hiểm của các tầm ác, bất thiện liên hệ đến dục thì sẽ diệt trừ và ly dục, ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh*”.

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền, nên phải quán xét sự nguy hại của tầm ác, sự nguy hại của tầm ác là gì?

Sự nguy hại của tầm ác, tức là một niệm khởi lên trong tâm của mình khiến cho tâm mình bất an, bất toại nguyện, phiền não, khổ đau, lo lắng, sợ hãi, giận hờn, phiền muộn, thương nhớ, hối tiếc, hối hận, lo sợ, lo lắng, bất an v.v..

Khi có một tầm ác khởi lên như vậy tức là ác pháp tăng trưởng thì mau mau dùng **“*Định Vô Lậu*”** quán xét xả tâm, lìa cho thật sạch tầm ác. Nhờ có quán xét xả ly tầm ác thì mới diệt được ác pháp, tâm mới trở lại thanh thân, an lạc và vô sự.

Đây là phương pháp thứ hai dạy về quán xét trên thân, thọ, tâm, pháp tu tập diệt các pháp ác để ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền.

--o0o--

3- “*Nhờ không nhớ niệm ác của kẻ khác, không tác ý niệm ác, nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, an trú, an tịnh, nhất tâm*”.

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền thì đừng nhớ đến niệm ác của kẻ khác, nếu tâm có nhớ đến niệm ác của kẻ khác thì phải trở về phương pháp thứ hai, quán xét niệm ác đó trong nhân quả để diệt nó. Theo phương pháp này, nên thường tu **“*Định Sáng Suốt*”** giữ

tâm thanh thản để không nhớ đến niệm ác của người khác. Tốt nhất là nên tránh tác ý niệm ác của kẻ khác. Phương pháp này có hai cách:

1- Không nên nhớ đến niệm ác của người khác.

2- Không nên tác ý niệm ác của người khác.

Có tu tập như vậy thì tâm mới diệt ngã xả tham, sân, si, mạn, nghi. Đây là phương pháp thứ ba để ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền.

--oOo--

4- Nhờ tác ý các tướng tâm thiện, các tâm ác bất thiện liên hệ đến dục được đoạn trừ nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm, an trú, an tịnh”.

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền thì phải thường tác ý các hành tướng tâm thiện. Các hành tướng tâm thiện là gì?

Các hành tướng tâm thiện là thân hành niệm nội và ngoại. Thân hành niệm nội và ngoại là gì? Thân hành niệm nội là hơi thở. Thân hành niệm ngoại là: đi, đứng, nằm, ngồi, mang bát, mặc y, ăn cơm, uống nước, làm tất cả mọi công việc v.v..

Luôn tác ý về hơi thở, tức là tác ý hành tướng tâm thiện, cũng như luôn tác ý tất cả oai nghi tế hạnh đi, đứng, nằm, ngồi, làm tất cả mọi việc, tức là tác ý hành tướng tâm thiện ngoại. Nhờ thường xuyên tác ý về hơi thở và mọi hành động trong thân, nên các tâm ác liên hệ với dục được đoạn trừ. Đây là phương pháp thứ tư để tâm ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền.

--oOo--

5- “Nhờ nghiêng răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, các ác bất thiện pháp liên hệ đến dục đều được đoạn trừ, nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm, an trú, an tịnh”.

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền, khi gặp các ác pháp tấn công dữ dội thì phải cố gắng nhẫn nhục. Ở đây, đức Phật chỉ cách phải cắn chặt răng và dán chặt lưỡi lên nóc họng, nghĩa là cố gắng nén tâm hết sức kham nhẫn chịu đựng để vượt qua cơn thử thách của ác pháp. Những hành động nghiêng răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng là dùng sức

tận lực chịu đựng của mình, để chiến đấu với nghiệp lực tham, sân, si, mạn, nghi của các ác pháp v.v.. Nếu không tận lực dùng như vậy thì cơn tức giận sân hận sẽ thể hiện qua hành động, sắc mặt và lời nói của chúng ta, khiến cho chúng ta không còn bình tĩnh.

Nếu chúng ta cứ để tâm chạy theo tham, sân, si thì rất dễ dàng, bằng đi ngược lại, nó là một việc làm hết sức gian khổ, cần phải có đầy đủ nghị lực, gan dạ và chịu đựng những cơn thử thách kinh hồn đó thì chúng ta mới vượt qua cơn sóng gió bão bùng của nội tâm mình.

Bởi **“Thắng trăm trận không bằng tự thắng mình, thắng mình mới là chiến công oanh liệt”**. Cuộc đời tu hành của chúng ta là một cuộc chiến đấu không ngừng, trường kỳ gian khổ, chứ không phải tụng kinh, niệm chú, ngồi thiền mà chiến thắng được mặt trận giặc nội tâm của mình. Hình ảnh nghiêng rặng, dán chặt lưỡi lên nóc họng không phải là một chiến trận kinh khủng sao?

Đó là phương pháp thứ năm đức Phật dạy để ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiền, là phương pháp ức chế tâm mình để chịu đựng một cách anh dũng.

Đây là một phương pháp ít khi dùng, vì cuộc đời tu sĩ của đạo Phật là sống trầm lặng một mình, nên ít khi xảy ra các ác pháp, nhưng thiếu sự phòng hộ sáu căn và do sự tiếp duyên bên ngoài thì cũng có thể sẽ xảy ra dữ dội.

CÓ BẢY PHÁP KHIẾN CHO PHẬT PHÁP HUNG THỊNH

LỜI PHẬT DẠY

1- “Thích giản dị

2- Ưa yên lặng

3- Ít ngủ nghỉ

4- Không kết bè bạn

5- Không tự khoe khoang

6- Không kết bạn với người xấu

7- Thích ở một mình”.

CHÚ GIẢI: 1- THÍCH GIẢN DỊ

Người tu sĩ đệ tử của đức Phật thích sống giản dị là sẽ làm cho Phật Pháp hưng thịnh, vì đời sống giản dị là đời sống thiếu dục tri túc, đời sống giản dị là đời sống không ham thích, ít dục, rất phù hợp với pháp tu hành của đức Phật là ly dục ly ác pháp. Đời sống giản dị của một vị tu sĩ đệ tử Phật, nhìn vào, người ta mến phục và cảm tình ngay liền, đời sống giản dị là một đạo hạnh của người tu sĩ giải thoát.

Bởi người tu sĩ có đạo hạnh là làm cho tôn giáo đó hưng thịnh, chứ không phải có thần thông, phép tắc, học giỏi, tụng kinh hay, ngồi thiền tốt, thuyết giảng thao thao bất tận v.v..

--oOo--

2- ƯA YÊN LẶNG

Người tu sĩ đệ tử của đức Phật ưa sống yên lặng là làm cho Phật Pháp hưng thịnh, sự yên lặng là nói lên được tâm hồn giải thoát của người tu theo đạo Phật; sự yên lặng là nói lên được đức hạnh thánh thiện của bậc chân tu sống với nội tâm của mình; sự yên lặng còn là một pháp môn độc cư tuyệt vời. Nếu cuộc đời tu hành theo đạo Phật mà không sống độc cư thì chẳng bao giờ tìm được sự giải thoát, vì pháp **“Độc cư”** là bí quyết thành tựu thiền định. Nếu người tu sĩ sống chẳng độc cư thì chẳng bao giờ nhập định được. Độc cư là phương pháp đệ nhất tâm không phóng dật, nhờ phòng hộ sáu căn.

--oOo--

3- ÍT NGỦ NGHỈ

Người tu sĩ đệ tử của đức Phật thường tu tập tỉnh thức, không ưa ngủ nghỉ, vì ưa ngủ nghỉ sẽ làm cho Phật Pháp suy đồi; vì ưa ngủ nghỉ, tâm sanh lười biếng, tâm sanh lười biếng là tâm u mê; tâm u mê thì không thể sống đời sống giới luật nghiêm chỉnh, thường hay phạm giới. Một vị tỳ theo phạm giới là làm cho Phật pháp không hưng thịnh, mà còn khiến cho người đời khinh chê Phật giáo.

Không ưa thích ngủ nghỉ thì cần phải đi kinh hành nhiều, người tu sĩ đệ tử của đức Phật không đi kinh hành hoặc đi kinh hành ít là người tu sĩ lười biếng, là người tu sĩ ham ngủ. Kinh hành là một pháp môn tỉnh thức, tối cần thiết để phá sạch tâm ưa thích ngủ nghỉ, nhờ người siêng đi kinh hành nhiều, nên đường tu hành mau chóng kết quả. Phật pháp hưng thịnh là do những tỳ kheo ít ưa ngủ nghỉ, thường siêng năng kinh hành. Vì thế, kinh hành rất có lợi cho sự nghiệp tu tập để chứng đạt chân lý, nó là một phương pháp phá tâm si mê và lười biếng

hiệu quả nhất.

Người nào không thích đi kinh hành là người không tinh tấn. Người không tinh tấn dù có tu muôn ngàn kiếp cũng chẳng đi đến đâu. Phàm phu chỉ là phàm phu chứ không bao giờ trở thành hiền nhân thánh đức được. Rất uổng phí cho một đời tu hành chỉ vì không thấy pháp đi kinh hành quan trọng và lợi ích đến bậc nào.

--o0o--

4- KHÔNG KẾT BÈ BẠN

Người tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật, sống không kết bè bạn là làm hưng thịnh Phật pháp. Sống kết bè bạn là làm mất thì giờ tu tập, vì có bè bạn thì phải có chuyện trò, chuyện trò không ích lợi mà còn sanh ra nhiều chuyện lời thêu, đôi khi còn xảy ra nhiều việc cãi cọ, tranh tụng, hơn thua, gây gổ, thù oán, tị hiềm, khiến cho cuộc sống tu hành bất an.

Kết bè bạn sẽ chia ra phe nhóm, từ phe nhóm này đến phe nhóm khác, do đó mới tạo ra cảnh bất hòa, từ đó, cuộc sống của chư Tăng không còn lục hòa. Cuộc sống không lục hòa thì sự tu hành chẳng đến đâu và cũng vì vậy, mà Phật pháp không hưng thịnh.

Người tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật, muốn tu hành được giải thoát và Phật pháp hưng thịnh thì sống không nên kết giao bè bạn, kết giao bè bạn thì sự tu hành chẳng đi đến đâu cả, chỉ uổng phí một đời người. Đừng nghe người ta nói: **“Đi tu có bạn”**. Trong đạo Phật tu hành rất cấm kỵ sự kết bạn, vì sự kết bạn:

- 1- Làm mất thì giờ tu tập.
- 2- Ái kiết sử, không đoạn dứt được.
- 3- Thường xảy ra chuyện rầy rà đôi chối, tranh chấp.
- 4- Sống không hòa hợp, Tăng đoàn thường bị phân hóa chia rẽ, thiếu đoàn kết. Phật giáo suy thoái.

Cho nên Phật dạy: *“Không kết bè bạn”* là con đường tu tập phải độc cư, độc bộ, độc hành mới có thể đi đến nơi đến chốn được.

Bè bạn có lợi nhưng cũng có hại; lợi là nương nhau sách tấn tu hành; hại là tập hợp nhau nói chuyện, lập phe lập đảng, nói xấu ly gián nhau.

Phật giáo ngày nay chia ra nhiều bộ phái khác nhau cũng chính vì không sống đúng giới luật, do không sống đúng giới luật nên danh lợi đã lôi cuốn họ chia manh xẻ mún đạo Phật ra nhiều bộ phái khác nhau, để mặc tình triển khai tưởng giải 84 ngàn pháp môn, mỗi người đứng một góc trời tự xưng mình là Giáo chủ của bộ phái đó.

Giới luật Phật là chỗ quy tụ những bậc tu hành chân chánh, còn mất giới luật là chỗ quy tụ những bậc tu danh, tu lợi, tu chùa to, Phật lớn, tu ăn, tu ngủ v.v..

Tóm lại, muốn tìm cầu sự giải thoát chân thật trong Phật giáo thì phải tin theo lời Phật dạy: **“KHÔNG KẾT BÈ BẠN”**

--oOo--

5- KHÔNG TỰ KHOE KHOANG

Người tu sĩ đệ tử của đức Phật sống không thích khoe khoang, không cầu danh, cầu lợi thì Phật pháp mới hưng thịnh, bằng ngược lại thì Phật pháp suy đồi, thường là những tu sĩ tu hành chưa tới nơi tới chốn nên muốn làm danh, làm lợi, thường nhai lại những **“Bã mía”** của người xưa để thực hiện **“Bồ Tát Đạo”** hành **“Bồ Tát hạnh”**, đó là để lừa bịp thiên hạ, những vị Bồ Tát này cũng ví như một người mù dẫn một bầy mù đi và sẽ bị sa hầm, lọt hố chết chìm nhau cả đám. Khoe khoang chính là mục đích cầu danh, cầu lợi, người tu sĩ đệ tử của đức Phật mà còn khoe khoang thì tu hành chẳng bao giờ giải thoát. Xưa đức Phật dạy: **“Có danh có lợi thì nên ẩn bóng”**. Thế mà thời nay trên bước đường tu hành theo đạo Phật người tu sĩ chưa có danh thì muốn tạo danh như: học tập có cấp bằng này cấp bằng kia như cử nhân, tiến sĩ, thạc sĩ, giảng sư, chưa có lợi thì tìm làm quen cho có nhiều Phật tử để có sự cúng dường hoặc soạn viết những kinh sách lý luận sai lệch giáo pháp của đức Phật vì không có kinh nghiệm tu hành nên chỉ có tưởng giải theo kiểu vay mượn. Những loại kinh sách danh lợi này đã hằng giết chết hằng bao thế hệ con người từ xưa đến ngày nay.

Tóm lại **TỰ KHOE KHOANG** là một tai hại trên đường tu tập để tìm cầu sự giải thoát. Vì khoe khoang là nuôi dưỡng tính ngã mạn, càng khoe khoang ngã mạn càng to. Ngã mạn càng to thì càng chịu nhiều khổ đau. Ngã mạn càng to thì không bao giờ sống có đạo đức, luôn làm khổ mình khổ người.

Cho nên người tu hành theo Phật giáo, cần phải tránh xa tính tự khoe khoang. Nếu một người hay khoe khoang chúng ta hãy lắng nghe họ nói chuyện chỉ một vài câu chuyện ngắn gọn mà họ tự đề cao họ như thế này như thế khác hoặc khoe khoang về sự học. Đây là một con người mang đầy tính ngã mạn. Những

hạng người đó chúng ta không nên chơi thân với họ, phải tránh xa.

--oOo--

6- KHÔNG KẾT BẠN VỚI NGƯỜI XẤU

Người tu sĩ và người cư sĩ đệ tử của đức Phật, muốn tu hành giải thoát và Phật pháp hưng thịnh thì như trên đã dạy, không nên kết bạn bè dù là bạn tốt còn không kết bạn, huống là bạn xấu, nhưng chỉ vì muốn dựng lại con đường của đạo Phật, làm cho nó hưng thịnh thì phải sống **“Độc bộ, độc hành, độc cư”**, nếu không sống như vậy, thì chẳng bao giờ tu đến đích.

Ở đây đức Phật dạy, không nên kết bạn bè xấu, kết bạn bè xấu là một tai hại cho bước đường tu tập của mình. Người tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật nếu kết bạn bè xấu, sẽ làm cho Phật pháp suy thoái. Vì bạn bè xấu, sẽ lôi cuốn vào chỗ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới và đi đến chỗ phi oai nghi tế hạnh, thường sống phi đạo hạnh và đạo đức của bậc thánh tăng. Đó là những điều sẽ xảy đến, khiến cho Phật pháp không hưng thịnh.

Những người bạn xấu như thế nào?

Những bạn xấu là những người phạm giới như trên đã nói, thích vui chơi, thích ngủ nghỉ, thích nói chuyện, thích tranh luận, thích nghe ca hát và ca hát, thích trang điểm làm dáng làm đẹp, thích vật chất quần áo, giày dép, xe cộ, máy móc, chùa cao, Phật lớn, phong cảnh đẹp v.v..

Người tu sĩ chân chánh thì nên tránh xa những người bạn xấu ấy, vì kết bạn với những người ấy, thì Phật pháp không hưng thịnh. Những người bạn ấy, sẽ lôi cuốn chúng ta vào đường danh, nêo lợi.

--oOo--

7- THÍCH SỐNG MỘT MÌNH

Người tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật, muốn tu hành giải thoát và Phật pháp hưng thịnh thì phải sống một mình. Vả lại, sống một mình là pháp môn phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý tốt nhất; nó là pháp lắng nghe lại thân tâm mình để biết thân tâm mình đang nói gì và đang làm gì, nhờ đó chúng ta mới xả tâm ly dục ly ác pháp rất ráo; nó là bí quyết nhập các loại định, nếu không sống một mình thì dù có tu nghìn kiếp cũng chẳng nhập định được. Người tu sĩ sống độc cư một mình là làm hưng thịnh cho Phật pháp. Tại sao vậy?

Tại vì người ấy sống một mình, tâm mới ly dục, ly ác pháp trọn vẹn, tâm có ly dục, ly ác pháp trọn vẹn thì tâm mới không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm định trên thân, tâm định trên thân là tâm ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm, nhờ có nhập Bất Động Tâm thì mới có đủ Tứ Thần Túc, nhờ Định Như Ý Túc mới nhập Sơ Thiền, Sơ Thiền là một thứ thiền giải thoát của đạo Phật rất rõ ràng và cụ thể. Người tu hành nhập được Sơ Thiền thì giới luật phải sống nghiêm túc, không hề vi phạm, dù một giới luật nhỏ nhặt nào. Giới luật không hề vi phạm thì đức hạnh của người này đã đầy đủ. Nhờ sống đức hạnh đầy đủ làm người, làm thánh thì làm sao Phật giáo không hưng thịnh. Vì thế, đức Phật dạy: **“Thích sống một mình là Phật giáo hưng thịnh”**, lời nói này không dối người, lời nói này là lời nói chân thật.

Người an vui thích sống một mình là người đã giải thoát rồi, người giải thoát là người sống một mình. Sống một mình khó lắm quý vị ạ! Có sống một mình mới biết khó, chứ không phải như lời nói suông đâu. Có sống rồi mới biết, quý vị ạ!

CÓ BẢY PHÁP GIÚP TA LY DỤC, LY ÁC PHÁP

LỜI PHẬT DẠY

1- Có lòng tin.

2- Biết xấu hổ với những điều sơ suất.

3- Tự thẹn với những việc làm ác.

4- Học rộng hiểu nhiều.

5- Nỗ lực dứt ác, tu thiện.

6- Những điều đã học, phải ghi nhớ mãi không quên.

7- Tu về trí tuệ.

CHÚ GIẢI: 1- CÓ LÒNG TIN

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm và Sơ Thiền thì trước tiên, chúng ta phải đặt trọn lòng tin sâu xa nơi đức Phật và giáo pháp của Ngài. Ngài đã dạy như thế nào giải thoát là thật sự có giải thoát, có làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Lòng tin ấy sẽ giúp chúng ta tiến bước mà không bao giờ chùng bước, dù trên bước đường tu tập, có nhiều gian nan thử thách chúng ta cũng không nản lòng và thối chuyển. Đó là pháp môn thứ nhất để chúng ta ly dục, ly ác pháp.

Nếu thiếu lòng tin thì con đường đạo Phật, chúng ta không thể đi đến nơi, đến chốn được, vì nó là con đường tự lực chứ không tha lực, cho nên lòng tin được đứng hàng đầu trong các pháp tu tập, nhưng muốn có lòng tin bền bỉ thì sự tu tập phải có kết quả, nếu không kết quả thì tu sĩ và cư sĩ Phật giáo sẽ biến thái giống như các tu sĩ Bà La Môn giáo (cúng bái, tụng niệm, ngồi thiền, niệm chú, bắt ấn v.v..) và làm những việc mê tín khác.

Người tu sĩ và cư sĩ tu không kết quả, sẽ mất lòng tin, nên dễ bị thế tục hóa, khiến cho Phật pháp càng ngày, càng suy thoái và Phật giáo mất gốc.

--o0o--

2- BIẾT XẤU HỔ VỚI NHỮNG ĐIỀU SƠ SUẤT

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm Định và Sơ Thiền thì phải biết xấu hổ với những điều làm sơ suất tạo ra cảnh khổ mình, khổ người.

Làm người ai mà không có những việc làm sơ suất, nhưng có những kẻ làm sơ suất lại không biết xấu hổ sửa sai những lỗi lầm của mình, mà còn vỗ ngực xưng tên.

Ví dụ: Như các vị tỳ kheo phạm giới, phá giới, ăn uống phi thời, sống trong nhung lụa sang giàu, chùa to, Phật lớn, tu hành chưa tới đâu, thuyết giảng lung tung, lừa đảo lường gạt nhiều người, bằng cách cầu siêu, cầu an làm những điều mê tín, v.v.. Thậm chí, có những vị tỳ kheo có cả vợ con, thế mà không biết xấu hổ, không chừa bỏ, sửa sai thì thử hỏi, Phật pháp còn gì và tu hành như vậy, thì làm sao ly dục, ly ác pháp được. Đây là phương pháp thứ hai mà đức Phật đã dạy chúng ta ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiền.

--o0o--

3- TỰ THỆN VỚI NHỮNG VIỆC LÀM ÁC

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm Định và Sơ Thiền thì phải tự thẹn với những việc làm ác.

Ví dụ: Có người bị người khác chửi mắng, mạ nhục tâm sanh tức giận, lúc bấy giờ người ấy rất khổ đau, trạng thái khổ đau đó là ác pháp, tức là vì pháp ác bên

ngoài tác động, chúng ta không đủ sức kham nhẫn nên pháp ác trong tâm ta phát khởi, nếu một người tu theo đạo Phật thì phải tự thẹn với lòng mình và tự trách mình. Tại sao mình lại ngu si để những pháp ác sanh khởi làm khổ mình? Tại sao mình lại điên đảo quá độ để cho tâm duyên theo nhân quả ác của người khác dẫn mình vào bước đường khổ đau?

Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm Định và Sơ Thiền mà bị pháp ác tác động, không ly ác pháp trong tâm thì làm sao nhập Bất Động và Sơ Thiền được, do đó đức Phật dạy: **“Phải tự thẹn với lòng mình”** vì mình quá yếu hèn không ngăn được ác pháp trong tâm, để chịu khổ đau, đó là đại đột của một con người quá ngu si, không sáng suốt.

Người biết tự thẹn là người biết cố gắng khắc phục mình, biết sửa lỗi mình, biết chiến đấu lại tâm mình v.v..

Người không biết tự thẹn là người không biết xấu hổ với mình, không biết cố gắng khắc phục tâm mình, không biết sửa lỗi mình và cũng không biết chiến đấu lại tâm ác của mình, để rồi phải chịu suốt một đời khổ đau và tiếp tục trong muôn đời khổ đau. Đây là phương pháp thứ ba đức Phật dạy chúng ta biết tự thẹn khi làm việc ác để tâm ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiền.

--oOo--

4- HỌC RỘNG HIỂU NHIỀU

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiền thì phải học rộng hiểu nhiều. Học rộng hiểu nhiều nghĩa là gì? Học rộng hiểu nhiều nghĩa là phải hiểu rõ đường lối tu hành chân thật của đạo Phật, nếu không học rộng hiểu nhiều về đạo Phật thì dễ bị người khác lừa đảo bằng những giáo pháp của ngoại đạo như hiện giờ, tu sĩ và cư sĩ đệ tử của Phật mà lại tu tập theo những pháp môn mê tín, ảo tưởng, hư cấu ảo giác, không chịu học rộng, không chịu hiểu nhiều về kinh sách Nguyên Thủy, nên nghe theo kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ. Họ lầm tưởng đó là kinh sách của Phật giáo chơn thật, nhưng không ngờ đó là kinh sách giả mạo. Chỉ vì trước khi tu hành, quý vị không chịu học rộng, hiểu nhiều về kinh sách chơn thật của đạo Phật.

Ở đây đức Phật dạy muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm và nhập Sơ Thiền mà không học rộng, hiểu nhiều về giáo pháp của Ngài thì sẽ tu sai lạc, mà đã tu sai lạc thì không làm sao ly dục, ly ác pháp được, không ly dục, ly ác pháp thì không bao giờ nhập chánh định được, chỉ có nhập vào những tà định mà thôi. Đây là pháp thứ tư, học rộng, hiểu nhiều về giáo pháp của Ngài để không

bị ai lừa đảo và lường gạt được mình rơi vào giáo pháp ngoại đạo, của thiên tướng.

--oOo--

5- NỖ LỰC DỨT ÁC TU THIỆN

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiền thì phải nỗ lực dứt ác, tu thiện. Trong kinh Tứ Chánh Cần dạy: **“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”**. Đó là một phương pháp nỗ lực dứt ác tu thiện.

Hầu hết mọi người tu theo đạo Phật đều không nhận ra ác pháp và thiện pháp như thế nào, nên dễ tu lầm lạc, do lầm lạc nên tu mãi không có kết quả. Trong đạo Phật, pháp nào có lậu hoặc là pháp ác, vì có lậu hoặc là có đau khổ, có đau khổ là ác pháp.

Ví dụ: Tu tập tọa thiền hai chân ngồi kiết già bị tê, đau nhức, khổ sở, nóng rát, v.v.. đó là pháp ác. Nhớ thương những người thân làm cho tâm hồn đau khổ, đó cũng là pháp ác. Người có phước hữu lậu sanh ra trong gia đình giàu sang, quyền cao chức lớn, có danh giá trong xã hội, nhưng đó là phước hữu lậu, cho nên trong sự giàu sang, quyền cao, chức lớn vẫn có những sự khổ đau, có những sự khổ đau, tức là có ác pháp.

Đối với đạo Phật thì không cầu phước hữu lậu, phước hữu lậu là phước danh và lợi mà danh lợi là ác pháp, vì thế người tu theo đạo Phật phải xa lìa danh lợi, xa lìa danh lợi là ly dục, ly ác pháp, ly dục, ly ác pháp là phước vô lậu, phước vô lậu là giải thoát. Vì thế, người tu sĩ đạo Phật chọn lấy phước vô lậu, từ khước hữu lậu, từ khước phước hữu lậu là từ khước chùa to, Phật lớn, tiền bạc danh lợi. Xin nhắc lại một lần nữa, đức Phật dạy: **“có danh có lợi thì nên ẩn bóng”**, đó mới chính là đệ tử của đức Phật.

Người có phước hữu lậu, giàu sang quyền tước mà không từ bỏ, xa lìa, tức là không ngăn ác, diệt ác pháp thì không thể nào ly dục, ly ác pháp được. Người ta phải hiểu rằng, phước hữu lậu là phước báo còn trong đau khổ, cho nên người có phước báo này thì lại càng đau khổ nhiều, quý vị không tin lời chúng tôi nói thì quý vị hãy đọc báo chí sẽ thấy các vị Tổng Thống, nhất là Tổng Thống nước Mỹ “Kennedy” và gần đây những người giàu có hàng tỷ tỷ bạc như: Minh Phụng, Trần Đàm, v.v.. họ đang khổ hơn chúng ta nhiều.

Thưa quý vị, đây là phước hữu lậu, Hòa Thượng Thanh Từ, Thầy của chúng tôi, đã thực hiện Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh, Ngài có đầy đủ phước báo hữu lậu,

không có một vị Hòa Thượng nào sánh kịp, nhưng cơ thể Ngài không lúc nào mà không uống thuốc và không giờ nào mà Ngài được nghỉ ngơi. Ngài đã tuyên bố với Tăng, Ni và Phật tử, Ngài nợ Tăng, Ni và Phật tử. Đó là phước hữu lậu, trong cái danh, cái lợi thì phải có cái không giải thoát, cái không giải thoát tức là ác pháp.

Đức Phật dạy: **“lậu là khổ đau, vô lậu là hết khổ đau”**. Do đó, chúng ta suy ra lậu là ác pháp. Vậy người tu sĩ đệ tử của đức Phật, phải ngăn ác diệt ác, thì còn có cầu mong tạo phước báo hữu lậu nữa hay không? Tu hành theo đạo Phật, mà cố tạo phước báo cho nhiều thì con đường tu để đi đến giải thoát được hay không? Đó là một câu hỏi để mọi người dễ nhận ra sự thật của kiếp làm người.

Người có phước báo hữu lậu thì không bao giờ tu giải thoát được. Tại sao vậy? Tại vì phước báo hữu lậu là ác pháp mà đạo Phật chủ trương ngăn ác, diệt ác pháp thì mới có ly dục, ly ác pháp, có ly dục, ly ác pháp thì mới có giải thoát, có giải thoát thì mới gọi là vô lậu, cho nên phước báo của đạo Phật gọi là phước vô lậu, phước báo vô lậu là phước báo không còn đau khổ. Phước báo hữu lậu là phước báo còn đau khổ là phước báo của kinh sách phát triển của các tôn giáo khác.

Phước báo hữu lậu và phước báo vô lậu là hai phước báo không thể đi chung nhau một đường. Người chấp nhận phước hữu lậu thì không thể có phước vô lậu được, người chấp nhận phước báo vô lậu thì không thể chấp nhận phước hữu lậu được, vì chấp nhận phước hữu lậu thì vô lậu không có.

Phước hữu lậu và phước vô lậu chúng ta ví nó như mặt trời và mặt trăng, cái này có thì cái kia không, cái này không thì cái kia có cũng như đêm và ngày, ngày có thì không thể là đêm được, mà đêm có thì không thể là ngày được. Phước hữu lậu và phước vô lậu cũng vậy.

Cho nên, các nhà học giả do chỗ nghiên cứu, chứ không phải chỗ tu hành đã hiểu sai lệch về Phật giáo, vì vậy các Ngài hướng dẫn người tu làm những điều lành như: Trai tăng, cúng dường, cất chùa, xây tháp, đúc chuông và làm những việc từ thiện khác nữa, v.v.. đó là tạo phước hữu lậu, vì thế cuộc sống của họ không giải thoát, chỉ sống trong cảnh giàu sang, danh lợi như người giàu sang thế gian.

Bởi người ta không hiểu được phước vô lậu và phước hữu lậu như thế nào, nên đã đưa con người vào con đường khổ chỉ được lời khen suông của thiên hạ mà thôi, nhưng lại biến những người làm từ thiện trở thành những chủ nợ của những người khác mà cho vay, **“vay một trả mười”**. Ngược lại, Phật giáo không

làm từ thiện, mà chỉ sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả, tự không làm khổ mình, khổ người, nên khi thấy ai khổ là thấy nhân quả của họ, chứ không phải ta làm khổ họ, mà chính họ đã tự làm khổ họ, chúng ta có duyên gặp họ trong cảnh khổ, đó là duyên nhân quả của chúng ta và với họ, nên mới có sự gặp gỡ như thế này thì chúng ta giúp đỡ và an ủi họ, tùy ở nhân quả của họ, chứ chúng ta không làm từ thiện như kinh sách phát triển dạy, vì chúng ta không làm sao cho họ hết khổ được, tại họ tạo ra nhân ác thì họ phải gánh chịu lấy quả khổ.

Chúng ta không làm từ thiện theo kiểu kinh sách phát triển dạy “*làm thiện để mong cầu được lên Thiên đàng, Cực lạc và để được giàu sang phú quý, làm vua, làm quan v.v..*”. Chúng ta chỉ biết làm theo đạo đức nhân bản - nhân quả làm người mà đức Phật đã dạy: **“Không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai”**.

Người không hiểu Phật pháp tuyên dương **“phước huệ song tu”**, đó là một sự sai lạc rất lớn trong đạo Phật. Có phước hữu lậu thì làm sao tu huệ được, huệ là giới luật, là đức hạnh của con người và của những bậc thánh tăng. Nói đến giới luật đức hạnh những bậc thánh tăng, thì chỉ còn ba y một bát đi xin ăn hằng ngày thì làm sao gọi là phước hữu lậu được. Trong kinh Nguyên Thủy đức Phật đã xác định rõ ràng: **“Trí tuệ ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật ở đâu thì trí tuệ ở đó; trí tuệ làm thanh tịnh giới luật, giới luật làm thanh tịnh trí tuệ”**.

Người có phước hữu lậu thì không bao giờ có trí tuệ; người có phước hữu lậu thì không bao giờ giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh; người có phước hữu lậu thì không bao giờ được gọi là thánh tăng, thánh ni, thánh cư sĩ, nghĩa là không chứng quả giải thoát, vì chẳng bao giờ họ ly dục, ly ác pháp, chẳng ly dục, ly ác pháp thì chẳng bao giờ ngăn ác, diệt ác pháp, do đó họ tu hành chỉ uống phí một đời mà thôi. Họ đã bị phước hữu lậu xỏ mũi dắt đi. Đây là pháp thứ năm, giúp chúng ta ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm và Sơ Thiền như đức Phật đã nhắc nhở **“Phải hết sức mình nỗ lực, dứt ác tu thiện”**, chứ không thể tu lơ là được, mà phải nhiệt tâm, năng nỗ từng giây, từng phút thì mới có thể ly dục, ly ác pháp. Quý vị nên nhớ kỹ những lời dạy này, những lời dạy này là những lời tâm huyết của đức Phật vì thương tưởng chúng sanh, vì sự khổ đau của chúng sanh mà Ngài nhắc nhở. Đừng dựa vào phước hữu lậu của kinh sách phát triển mà trở thành những chủ nợ của kẻ khác, để rồi đời đời phải trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi vĩnh cửu.

--oOo--

6- NHỮNG ĐIỀU ĐÃ HỌC CẦN GHI NHỚ MÃI KHÔNG QUÊN

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm và Sơ Thiền thì những điều đã học phải ghi nhớ mãi không quên. Vậy, ghi nhớ mãi không quên những pháp môn gì?

Những pháp môn phải ghi nhớ mãi trong tâm không quên đó là:

1. Có năm pháp tu tập ly dục, ly ác pháp.
2. Có bảy pháp khiến cho Phật pháp hưng thịnh.
3. Có bảy pháp giúp ta ly dục, ly ác pháp.
4. Có bảy pháp hằng ngày cần tu.
5. Có sáu pháp cần phải giữ gìn.
6. Oai nghi của người tu sĩ.
7. Người mới vào đạo cần nên tu tập.
8. Người mới tu có năm pháp cần nên tránh.
9. Người mới tu có ba đức chánh hạnh cần phải thực hiện

Trên đây là những pháp môn đã học, cần phải ghi nhớ mãi không quên để thực hiện con đường giải thoát của đạo Phật.

--o0o--

7- TU VỀ TRÍ TUỆ

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm và Sơ Thiền thì phải tu về trí tuệ. Vậy tu về trí tuệ là tu như thế nào?

Trong kinh SONADANDA đã dạy: ***“Tôn giả Gotama, không thể được. Tôn giả Gotama, trí tuệ được giới hạnh làm cho thanh tịnh, giới hạnh được trí tuệ làm cho thanh tịnh. Chỗ nào có giới hạnh, chỗ ấy có trí tuệ; chỗ nào có trí tuệ, chỗ ấy có giới hạnh. Người có giới hạnh, nhất định có trí tuệ, người có trí tuệ, nhất định có giới hạnh. Giới hạnh và trí tuệ được xem là tối thắng ở trên đời. Tôn giả Gotama, cũng như lấy bàn tay rửa bàn tay, lấy bàn chân rửa bàn chân cũng vậy”***. Ở đoạn kinh này đã xác định cho chúng ta thấy tu về trí tuệ tức là phải tu về giới luật. Giới luật là đức hạnh của tu sĩ và cư sĩ, nếu ta không tu về giới luật thì chúng ta không có trí tuệ. Cho nên, lời dạy ***“Tu về trí tuệ”***, tức là tu tập về giới luật, tu về giới luật tức là sống đúng đời sống phạm hạnh của một vị thánh tăng, sống đúng đời sống phạm hạnh của một vị thánh tăng là trí tuệ giải thoát của đạo Phật. Như vậy, đức Phật mới nhắc nhở chúng ta nhớ đừng quên phải chăm lo tu về trí tuệ.

Tu về trí tuệ không phải là ở chỗ học hỏi cho thông suốt tam tạng thánh điển hay có nhiều cấp bằng Tiến sĩ mà chỉ là người biết sống và giữ gìn giới luật

nghiêm chỉnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt, luôn luôn lúc nào cũng thấy sợ hãi những lỗi nhỏ nhặt. Chính người tu sĩ và cư sĩ biết giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, đó là người trí tuệ, người trí tuệ là người biết sống đời sống ly dục, ly ác pháp, sống đời sống ly dục, ly ác pháp tức là đã nhập Bất Động Tâm. Ngược lại, người có cấp bằng cao và thông suốt tam tạng thánh điển mà sống phạm giới, phá giới thì người ấy không được gọi là người có trí tuệ, theo Phật giáo thì người ấy là người vô minh, người không hiểu biết chánh kiến.

Người nhập Sơ Thiên là người sống đúng phạm hạnh của một vị tỳ kheo đệ tử của đức Phật, người ấy không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong giới luật, người ấy sống ba y một bát, ngày một bữa đi xin ăn, cuộc sống trầm lặng độc cư một mình như nước hồ mùa thu, người ấy là người phạm hạnh, bậc Trưởng Lão, Thánh Tăng; người ấy là người đức hạnh thánh thiện vì đã ly dục ly ác pháp, người ấy xứng đáng là thầy của chúng ta, vì đức Phật đã xác định: **“Giới luật là thầy của các vị tỳ kheo”**. Vì thế, người nào sống đúng giới luật là thầy của chúng ta dù người đó chỉ là một vị Sa Di, một cư sĩ, còn ngược lại dù vị đó là một vị tỳ kheo Thượng Tọa, Hòa Thượng có hạ lạp cao, có học thức rộng, thông suốt tam tạng kinh điển mà giới luật không nghiêm chỉnh thì không phải là thầy của chúng ta.

Như trên đã nói tu về trí tuệ, tức là tu về giới luật, tu về giới luật tức là tu về thiền định, như vậy tu về thiền định tức là tu về trí tuệ, chứ không phải thiền định chần trêu, kiến tánh thành Phật, đốn ngộ tiệm tu, hay là tham công án, tham thoại đầu, phình xẹp Minh Sát hoặc luyện bùa, niệm chú, tụng kinh, niệm Lục Tự Di Đà v.v.. mà có thiền định.

Từ giới hạnh là trí tuệ, từ trí tuệ là giới hạnh, đó là giai đoạn tu tập trí tuệ thứ nhất về giới luật của đạo Phật mà tất cả các vị tu sĩ Phật giáo, không phân biệt tỳ kheo tăng, ni và cư sĩ, tất cả đều phải lấy giới luật làm thầy, vì giới luật là trí tuệ của người tu sĩ Phật giáo.

Khi tu tập ở giai đoạn thứ hai trí tuệ là thiền định, thiền định là trí tuệ, từ trí tuệ là thiền định, thiền định là trí tuệ đó là giai đoạn tu tập trí tuệ thứ hai về giới, định, tuệ của đạo Phật. Trong kinh SONADANDA đức Phật đã dạy: **“...Vị ấy chúng và trú Sơ Thiên... chúng và trú đệ Nhị Thiên... đệ Tam Thiên... chúng và trú đệ Tứ Thiên... Nay Bà La Môn như vậy là trí tuệ”**. (Trường Bộ kinh tập I trang 223).

Ở đây chúng ta thấy đức Phật đã xác định rõ ràng: **“giới luật là trí tuệ, là thiền định; thiền định là giới luật, là trí tuệ; người có trí tuệ nhất định có giới luật, có thiền định; người có giới luật nhất định có trí tuệ, có**

thiền định; người có thiền định nhất định có giới luật và có trí tuệ". Đạo Phật tu tập như vậy, nên đức Phật mới nhắc nhở chúng ta nhớ đừng quên, phải lo tu về trí tuệ. Người nhập Sơ thiền là người sống đúng phạm hạnh của một vị tỳ kheo đệ tử của đức Phật, người ấy không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong giới luật.

Từ đó, chúng ta suy ra, lời dạy trên đây của đức Phật, chúng ta biết mình phải tu trí tuệ, tức là tu giới luật và Tứ Thánh Định. Tứ Thánh Định là trí tuệ của đạo Phật, nếu người không nhập được Tứ Thánh Định thì không thể gọi là trí tuệ về thiền định.

Chúng ta học được những điều rất hay về trí tuệ của đạo Phật. Mới vào đạo, chúng ta học trí tuệ về giới luật. Sau khi trí tuệ về giới luật thành tựu, ta làm chủ được tâm ta, tức là ta đã ly dục, ly ác pháp, ta đã ly dục, ly ác pháp là tâm ta bất động trước các pháp và các cảm thọ.

Khi tâm ta ly dục, ly ác pháp là tâm ta đã thanh tịnh, từ đây, ta tiếp tục tu tập trí tuệ về thiền định. Sau khi trí tuệ về thiền định thành tựu, ta làm chủ được thân ta, tức là ta làm chủ được già, bệnh, chết do ta tịnh chỉ các hành trong thân.

Khi ta thành tựu trí tuệ thiền định xong, ta tiếp tục tu tập trí tuệ về Tam Minh. Sau khi trí tuệ Tam Minh thành tựu, chúng ta chấm dứt nguyên nhân tái sinh luân hồi, tức là ta chỉ còn có một đời sống này mà thôi.

Trong kinh Sonadanda dạy: **“Tâm hướng đến tri kiến... Nay Bà La Môn như vậy là trí tuệ”** (Trường Bộ kinh tập I trang 223). Đoạn kinh này đức Phật dạy: **“Tam Minh là trí tuệ, trí tuệ là Tam Minh, người có trí tuệ, tức là có Tam Minh, người có Tam Minh, tức là có trí tuệ”**. Đây là trí tuệ vô lậu, người có trí tuệ này, là người đã đi suốt quảng đường của đạo Phật **“Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa”** (Trường Bộ kinh tập I, trong kinh Sa Môn Quả trang 155).

Đây là ba giai đoạn tu tập trí tuệ của đạo Phật bằng lộ trình **“Giới, Định, Tuệ”**, ngoài lộ trình này, không bao giờ còn có một lộ trình nào khác nữa, để tìm tu có trí tuệ giải thoát.

QUAN ÂM THỊ KÍNH

Câu hỏi của một cư sĩ miền Bắc

Hỏi: Kính thưa Thầy! Câu chuyện Quan Âm Thị Kính, tuy rằng câu chuyện dân gian, nhưng làm ảnh hưởng đến đạo Phật ít nhiều không tốt. Xin Thầy cho biết sự nhẫn nhục của Quan Âm Thị Kính có phải là đạo Phật đã dạy như vậy hay không?

Tu hạnh nhẫn nhục như vậy để thành Bồ Tát, rồi thành Phật. Một Bồ Tát, một đức Phật tu như vậy có trí tuệ, có đạo đức hay không? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Câu chuyện Quan Âm Thị Kính tuy là câu chuyện dân gian nhưng ảnh hưởng rất lớn đối với Phật giáo. Từ lâu, những tu sĩ và tín đồ Phật giáo rất hãnh diện với sự nhẫn nhục của vị tu sĩ này, qua lăng kính của kinh sách phát triển. Khi hoàn tất đức hạnh nhẫn nhục này, cho đến lúc bỏ thân xác, Thị Kính thành Bồ Tát Quan Âm.

Thị Kính là một người phụ nữ Việt Nam, có chồng và chồng ly dị vì sự hiểu lầm “sát phu”. Ngài buồn cho duyên nghiệp thân phận của mình và nhân tình thế thái, nên giả trai đi tu.

Khi vào chùa xuống tóc xuất gia tu hành, Ngài được lòng với một tín nữ Thị Mầu. Thị Mầu gian dâm với người khác có thai, khai đồ trút cho Ngài là tác giả, Ngài nhẫn nhục làm thỉnh trước sự đánh đập chửi rủa, phỉ báng, mạ nhục của làng xã và mọi người. Vị trụ trì không cho Ngài ở trong chùa, Ngài phải ra cất một cái chòi nhỏ ở ngoài cửa Tam quan chùa. Khi Thị Mầu sanh và đem con đến giao cho Ngài nuôi, Ngài phải nhẫn nhục ôm con Thị Mầu nuôi nấng từ sơ sinh cho đến lớn khôn, chịu biết bao nhiêu cay đắng nhọc nhằn và sự chửi rủa của những người khác, nhưng Ngài vẫn kiên gan, nhẫn nhục, chẳng hề than thở cùng ai với một lời nào cả, là một phụ nữ, Ngài chăm nom cháu bé rất là chu đáo.

Đến khi Ngài trút hơi thở cuối cùng, người ta mới phát giác ra. Ngài là nữ nhi cải nam trang.

Qua sự nhẫn nhục vĩ đại này, mọi người tôn xưng Ngài là Bồ Tát Quan Âm hay là Phật Bà Quan Âm.

Câu chuyện dân gian này, cũng giống như một câu chuyện trong kinh sách phát triển, có nêu ra câu chuyện nhẫn nhục ba la mật như sau: “Có một ông lão đến xin vị Hòa Thượng trụ trì đang cai quản trong một ngôi chùa có khoảng trên năm trăm (500) Tăng chúng tu học.

Vị Hòa Thượng này được xem là một vị đã chứng quả A La Hán, Ngài chấp nhận cho ông lão vào ở tu học. Sau một thời gian tu tập, Ngài muốn thử chúng Tăng

và ông lão, ai là người tu hành đã đạt được hạnh nhẫn nhục ba la mật.

Nửa đêm, chúng Tăng đều yên giấc, Ngài lên lấy một cái chén ngọc quý nhất trong chùa và đập bể.

Sáng hôm sau, Ngài họp chúng Tăng lại, hỏi từng người một và cố ý hỏi ông lão người mới vào tu sau cùng. Tất cả năm trăm chúng Tăng được hỏi đều bảo rằng: “Chúng con không có đập bể”.

Hòa Thượng quay lại hỏi ông lão mới vào xin tu tập: “Ông có đập bể chén ngọc trong chùa không?”

Ông lão làm thinh không đáp, Hòa Thượng lại bảo: “Chắc Ông đập bể chén ngọc quý của chùa phải không?”. Ông vẫn làm thinh không đáp.

Mọi người đều nhìn ông nghi ngờ, ông lão vẫn một mực làm thinh và mặt nhìn xuống.

Hôm đó, có tất cả năm trăm Tăng chúng và các cư sĩ ở quanh vùng đến dự họp, mọi người đều cho rằng chính ông lão đã đập bể.

Trước bao nhiêu đôi mắt nhìn ông và lộ vẻ khi dễ, ngụ ý trách ông đập bể mà không can đảm dám nhận chịu, thật là hèn nhát, ông lão đã nhận ra và biết rất rõ sự khinh bỉ này, nhưng ông vẫn một mực điềm tĩnh làm thinh.

Vị Hoà Thượng tức giận la hét và chỉ tay điểm mặt ông: “Ông đã đập bể chén ngọc quý của chùa mà không dám thú tội là một người hèn hạ, một người đáng khinh bỉ, ông có biết hay không?”.

Ông lão vẫn làm thinh như không có chuyện gì xảy ra cả. Hòa Thượng càng tức giận hơn, Ngài bảo: “Từ đây tôi phạt ông phải lên rừng đốn củi và xay lúa nấu cơm cho năm trăm Tăng chúng ăn”.

Ông lão vẫn an nhiên, vui vẻ chấp nhận và thui thủi một mình, chấp hành công việc nặng nhọc này, mà không hề có một tiếng kêu ca than oán. Suốt mười mấy năm trời lao tác nặng nhọc, ông chẳng hề mở miệng than trách một điều gì cả. Cuối cùng, ngày viên tịch sắp đến, ông báo trước chúng Tăng biết: “Đức Phật Di Đà sẽ đem tòa sen đến rước linh hồn ông về Cực lạc”.

Sau khi ông lão tịch, bây giờ vị Hòa Thượng trụ trì mới báo cho chúng Tăng biết chính Hòa Thượng là người đã đập chén ngọc quý đó để thử thách chúng Tăng, xem ai là người đã tu hạnh nhẫn nhục ba la mật có kết quả”.

Câu chuyện hàm oan này, cũng giống như câu chuyện Quan Âm Thị Kính. Ông lão chịu hàm oan đã thành Phật trong kinh sách phát triển. Thì câu chuyện Quan Âm Thị Kính cũng từ hạnh nhẫn nhục trong kinh sách đó được triển khai ra, để nhằm dựng lên một đức hạnh nhẫn nhục cao quý tuyệt vời mà khó có người thực hiện được, chứ trong dân gian làm gì có người bịa chuyện ra như vậy được, chỉ có các nhà sư của kinh sách phát triển bịa chuyện nhẫn nhục ba la mật này, nói lên sự tuyệt vời, cao cả của Phật giáo phát triển mà thôi.

Xét qua hai câu chuyện nhẫn nhục ba la mật trên của kinh sách phát triển (nhẫn nhục ba la mật) thì không đúng đường lối tu hành đạo đức của đạo Phật.

Như quý vị đã biết, đạo Phật xây dựng tôn giáo của mình trên một nền tảng đạo đức nhân bản - nhân quả. Đạo đức nhân quả là một thứ đạo đức nhân bản, tự không làm khổ mình, khổ người. Thế mà hai câu chuyện trên, lại sử dụng một thứ đạo đức anh hùng phi đạo đức, anh hùng làm khổ mình, khổ người. Đối với đạo Phật không chấp nhận đạo đức quân tử này, quân tử một cá nhân mà làm khổ biết bao nhiêu người, đạo đức này xem thì thiện, nhưng toàn là ác pháp, khiến cho bao nhiêu người tạo tội lỗi.

Trong Luận Bảo Vương Tam muội, các nhà kinh sách phát triển rất ưng ý câu này: **“Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch nhân quả chưa xả”**. Các nhà kinh sách phát triển không hiểu luật nhân quả, họ hiểu luật nhân quả như luật định mệnh (số mệnh, định mệnh), vì thế, nên khi bị oan ức một điều gì, họ nghĩ ngay kiếp trước họ đã tạo nhân oan ức cho ai, nên hiện giờ phải trả quả oan ức đó, nếu mình oan, nói rõ ra cho mọi người biết thì nhân quả kiếp trước không trả được **“vì biện bạch nhân quả chưa xả”**.

Luật nhân quả không phải là định luật số mệnh, luật nhân quả di chuyển liên tục, luôn luôn thay đổi theo hành động nhân quả thiện ác của nó, quả của luật nhân quả trong quá khứ không cố định, nó cũng luôn luôn chuyển biến theo hành động nhân quả trong hiện tại.

Ví dụ: Ta đi đường thấy một gói bạc của ai làm rớt, ta lượm đem đến trụ sở Công An nhờ họ tìm người chủ trả lại, nhưng giữa đường chưa đến trụ sở Công An, người ta đã thấy mình mang gói bạc, họ xúm lại bắt trói mình và dẫn đến Công An. Nếu các nhà kinh sách phát triển thì làm thỉnh để xả nhân quả, xả nhân quả kiểu đó tức là tạo nhân quả ác thêm cho những người khác, nghĩa là làm khổ mình, khổ người, rõ ràng ở trong ác pháp mà không biết. Người tu theo pháp môn của kinh sách phát triển không có trí tuệ giải thoát, hay gọi là trí kiến giải thoát, còn gọi là trí tuệ nhân quả, do không biết nên tu hạnh nhẫn nhục ba la mật như vậy, đã không giải thoát mà còn mở cửa địa ngục cho mình, cho

người bước vào. Thay vì quý vị tu theo đạo giải thoát, nhưng lại tu theo đạo anh hùng phi đạo đức. Đó là một câu trong kinh sách luận phát triển, chứng minh rất cụ thể, một loại kinh phi đạo đức, phi nhân quả.

Hai câu chuyện trên, Quan Âm Thị Kính và Ông lão tu hạnh nhẫn nhục ba la mật, lại làm khổ mình, khổ người, tu như vậy, có đúng là hạnh nhẫn nhục của đạo Phật hay không?

Không, tu như vậy hoàn toàn không đúng đường lối tu hành của đạo Phật. Đạo Phật dạy: **“Ngăn ác, diệt ác pháp, sanh thiện, tăng trưởng thiện pháp”**.

Tu nhẫn nhục ba la mật là đi ngược lại giáo pháp của đạo Phật **“Ngăn thiện, diệt thiện pháp, sanh ác, tăng trưởng ác pháp”**. Lời chúng tôi nói quý vị đừng vội tin mà hãy suy ngẫm tư duy, rồi quý vị sẽ thấy rõ lời nói của chúng tôi không sai.

Đạo Phật còn gọi là đạo trí tuệ, vậy hành động nhẫn nhục ba la mật đó, có trí tuệ hay không?

Thưa quý vị: Không! Hạnh nhẫn nhục của đạo Phật là nhẫn nhục trong trí tuệ nhân quả, chứ không phải nhẫn nhục vô nhân quả, vô đạo đức như nhẫn nhục của kinh sách phát triển, nhẫn nhục một cách tiêu cực, yếm thế, nhẫn nhục để tự làm khổ mình, khổ người thì có ích lợi gì cho mình, cho người đâu? Chỉ được tiếng khen suông **“quân tử”** hay là **“anh hùng cá nhân”**.

Đối với đạo Phật không chấp nhận những hạng người quân tử và anh hùng cá nhân như vậy. Vì những người quân tử và anh hùng cá nhân này đã tự làm khổ mình, khổ người khác và còn tạo duyên nhân ác cho kẻ khác. Người đời không hiểu, ca ngợi, khen tặng, tưởng đó là những hành động cao thượng, chứ không ngờ, đó là những hành động vô đạo đức, phi đạo đức nhân bản làm người.

Nhẫn nhục để được thành Bồ Tát, thành Phật mà tạo duyên cho kẻ khác làm ác, tạo sự đau khổ cho người khác, cho mình, thế gọi là tâm từ bi, nhẫn nhục ba la mật, như vậy có đúng không?

Không! Không! Một ngàn lần không, đạo Phật không có dạy những hành động phi đạo đức như vậy.

Làng, xã vì không biết trắng đen như thế nào nên mới mắng chửi, mạ nhục và đánh đập Thị Kính, Thị Kính ngậm miệng chẳng hề than oán một lời, mặc cho kẻ khác mắng chửi mạ nhục, mặc cho họ đánh đập lần ngang lần dọc, Ngài vẫn một mực làm thinh một cách gan dạ và anh hùng, sự nhẫn nhục đó đã làm cho bao nhiêu người tức giận, tạo ra vô số hành động ác. Sự nhẫn nhục như vậy,

theo đạo Phật có đúng không? Như chúng tôi đã trả lời ở trên, không bao giờ đúng được.

Để xác quyết một lần nữa, chúng tôi đã nói, đạo Phật không chấp nhận những điều nhẩn nhục này, vì nhẩn nhục như vậy là tiêu cực, yếm thế, vô trí tuệ đã hại mình, hại người.

Khi giặc Hầu Nhân Bảo bao vây vào công thành, vua Lương Võ Đế nghĩ mình đã từng có công với đạo Phật, ông đã cho xây bảy mươi hai cảnh chùa và độ biết bao nhiêu Tăng chúng tu hành, do tin ở những công đức này mà kinh sách phát triển đã dạy ai làm những công đức như vậy, sẽ được phước báo vô lượng và người nào tu hạnh nhẩn nhục ba la mật sẽ có công đức rất lớn, có chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ, nên vua và các quan tưng kinh, niệm Phật cúng bái, cầu khẩn, thì chắc chắn chư Phật và chư Bồ Tát cùng với những công đức tu hành của chúng Tăng hợp lại thành một sức mạnh vô lượng và sẽ đẩy lùi giặc.

Lòng tin mê muội, mờ ám của vua quan nhà Lương đã bị kinh sách phát triển lừa đảo mà không biết, cứ tin theo lời dạy trong kinh sách phát triển, chư Phật và chư Bồ Tát sẽ đuổi giặc, nên không lo chiến đấu. Vua và các quan cứ lo gổ mỗ, tưng kinh cầu chư Phật gia hộ, cho giặc lui quân. Không ngờ thành vỡ giặc bắt vua quan nhà Lương giết sạch.

Vua quan nhà Lương đã bị Phật giáo phát triển lường gạt dạy: ***“nếu ai cúng dường trai Tăng, cất chùa, xây tháp độ chúng Tăng tu học thì công đức ấy vô lượng, không thể nghĩ bàn, nhờ công đức đó, có thể chuyển nghiệp giải thoát khỏi cảnh khổ đau và luôn luôn sẽ được Tam Bảo gia hộ, tai qua nạn khỏi, tật bệnh tiêu trừ, giặc giã bệnh khổ đều chấm dứt”***.

Lúc bị vây thành, sao chư Phật và công đức của chúng Tăng không hợp lại để cứu vua Lương Võ Đế thoát cảnh giặc bắt giết (như đã cứu bà Thanh Đề trong địa ngục A Tỳ vậy)?

Thời đức Phật còn tại thế, vua Bình Sa Vương là một vị vua cư sĩ rất sùng tín đạo Phật nhất, ông đã cất tịnh xá Trúc Lâm cúng dường cho đức Phật và chư Thánh Tăng. Hằng năm, ba tháng an cư kiết hạ ông đã cúng dường trai phạn đầy đủ Phật và một ngàn hai trăm năm chục vị tỳ kheo. Công đức cúng dường ấy đâu phải nhỏ, thế sao ông bị A-Xà Thế cướp ngôi, cầm tù và bỏ đói cho đến chết. Phật và chư Thánh Tăng lúc bấy giờ là những bậc tu chứng đạo mà còn cứu không được, huống là bây giờ đức Phật và chư Thánh Tăng đều nhập diệt hết.

Bởi vì luật nhân quả rất công bằng và công lý, nếu ai làm ác thì phải thọ tội không có một đức Phật, một đức thánh tăng nào giải cứu họ được, trừ ra, chỉ có chính kẻ làm ác đó, phải tự cứu mình, bằng những hành động thiện thì mới thoát khổ.

Vua Bình Sa Vương đã tạo nhân quả ác trong quá khứ thì hiện giờ ông phải thọ quả khổ bị giặc cướp nước và giết chết, không thể lấy sự cúng dường (hối lộ) của ông mà đức Phật và chư thánh tăng cứu ông được.

Đạo Phật xây dựng giáo lý của mình trên nền tảng của luật nhân quả, nên không cứu độ ai hết. Cho nên, đức Phật chỉ có dạy cho mọi người phải nhìn thấu suốt lý và luật của nhân quả, để tránh làm những điều ác, thường làm những điều thiện, chính là để không làm khổ mình, khổ người; không làm khổ mình, khổ người là để vượt thoát ra cảnh khổ của chính mình; vượt thoát ra cảnh khổ của chính mình là đã thông suốt lý duyên hợp của nhân quả; thông suốt lý duyên hợp của nhân quả, tức là quét sạch màn vô minh, quét sạch màn vô minh, tức là tri kiến giải thoát. Người có tri kiến giải thoát là người thoát khổ trong kiếp sống làm người, tức là làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Muốn được vậy, hành giả phải tu tập giới, định, tuệ. Tu tập giới, định, tuệ thì phải tự lực mình, chứ không nhờ tha lực ai được cả.

Xét lại trường hợp vua Bình Sa Vương và vua Lương Võ Đế, ta thấy rõ đạo Phật là một tôn giáo rất công bằng và công lý, không vì người khác cúng dường mình, dù cúng dường của cải, chất như núi như non mà cứu khổ họ hoặc giải nguy cho họ. Họ làm ác, làm khổ người khác thì họ phải chịu thọ tội khổ bằng những hành vi của chính họ đã làm.

Xưa, dòng họ Thích Ca đã làm điều ác phải thọ lấy sự tru di của vua Lưu Ly Vương, đức Phật và chư thánh tăng đều biết và thấu suốt lý nhân quả, nhưng đức Phật và thánh chúng không giải cứu, chỉ có ông Mục Kiền Liên, ông không thể làm ngơ được, nên dùng thần thông cứu dòng họ Thích Ca, nhưng hoài công vô ích, chỉ còn một bát máu mà thôi.

Đây là luật nhân quả rất công bằng và công lý dù là dòng họ của đức Phật, đức Phật cũng không cứu được. Bởi thế, kẻ nào tin theo giáo lý phát triển là đã tự giết mình như vua Lương Võ Đế, là phi đạo đức như Quan Âm Thị Kính và Mục Liên Thanh Đề. Đó là những hành động đi ngược lại đạo đức nhân bản và giáo lý của đạo Phật.

Cho nên, câu chuyện Quan Âm Thị Kính và Mục Liên Thanh Đề là những câu chuyện bịa đặt của các nhà phát triển để lừa đảo tín đồ, tạo cảnh mê tín báo hiếu và anh hùng nhả nhục ba la mật phi đạo đức, để họ thọ dụng của mồ hôi,

nước mắt của đàn na thí chủ mà không ai biết.

Vì thế, ngày lễ Vu Lan là ngày Phật tử phải hao tốn tiền của rất nhiều, chỉ vì lòng báo hiếu, nhớ công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha, nhưng báo hiếu theo kiểu của kinh sách phát triển đã dạy thì việc làm đó là một sự thiếu hiểu biết, mê tín, dị đoan, lạc hậu, phi đạo đức, nên không ích lợi thiết thực cụ thể cho mình và cho những người thân quá vãng. Hiện giờ tục lệ này, đã trở thành một truyền thống của dân tộc Việt Nam rất là khó bỏ.

Chuyện vua Lương Võ Đế và các quan đặt trọn niềm tin ở sự cứu độ của Phật và chư Hiền Thánh Tăng trong kinh sách phát triển, nên chết một cách oan uổng, thật là đáng thương và cũng đáng chê trách, thật là tin tưởng một cách mù quáng, thiếu hiểu biết. Trên đời này không có sự gia hộ và cứu độ của ai cả, nếu những ai tin rằng có sự cứu độ và gia hộ đó là bị lừa đảo.

Người tu theo đạo Phật mà không hiểu đạo Phật, không rõ đạo đức của đạo Phật, thì làm sao tu hành theo đạo Phật cho đúng được? Nếu hiểu không đúng đạo Phật thì đi tu uống cả cuộc đời mà chẳng ích lợi cho mình và cho người khác.

Hầu hết các nhà nghiên cứu Phật giáo, chỉ dựa theo ngôn thuyết kinh điển phát triển mà giảng thuyết ra, thường dùng những từ lý luận, mơ hồ, trừu tượng, viển vông mà không chịu nghiên cứu đạo đức của đạo Phật. Một đạo đức rất thực tế và cụ thể, giúp cho loài người thoát khổ.

Thế mà hiện giờ, có người nào thử hỏi các nhà Phật học phát triển: “*Đạo đức của đạo Phật là gì?*”. Thì họ đều ngớ ngẩn, ngẩn ngơ chẳng biết đâu mà trả lời. Chỉ vì Đại Thừa Giáo đã dạy cho họ những điều mê tín, phi đạo đức, vì thế không bao giờ giáo lý phát triển có đạo đức để dạy.

Giáo lý này chỉ còn biết hù dọa mọi người bằng sự mê tín cảnh giới “Địa ngục”. Khi một người làm ác, chết đọa xuống địa ngục bị hành hạ mọi thứ cực hình, giống như trong những câu chuyện Hồi Dương Nhân Quả của văn học Trung Quốc đã từng ghi chép thành sách do các nhà văn giàu tưởng tượng. Trong kinh sách phát triển, có những loại kinh mê tín như: Hồi Dương Nhân Quả, Kinh Nhân Quả Luân Hồi, Những Gương Nhân Quả Luân Hồi v.v..

Thường, người ta chỉ nghĩ tưởng và hiểu biết đạo Phật là một tôn giáo có những pháp môn cao siêu huyền diệu hơn các tôn giáo khác trên hành tinh này. Ngay cả thiền sư Vạn Hạnh một vị Cao Tăng Việt Nam mà còn chẳng biết đạo đức của đạo Phật như thế nào, nên Ngài phải lấy ba tôn giáo lớn hiện có mặt tại Trung Quốc và Việt Nam như: Nho giáo, Lão giáo, Phật giáo hợp lại: “*Vạn Hạnh dung*

tam tế”.

1. Nói về đạo đức làm người, Ngài lấy đạo đức Khổng giáo (Nho Giáo) làm chuẩn, mốc thứ nhất.
2. Nói về sự thoát ly, yếm thế trần gian, thế tục, để được sống tự tại thung dung, ích kỷ cá nhân, Ngài lấy Lão giáo (Tiên Đạo) làm chuẩn, mốc thứ hai.
3. Nói về cảnh giới Niết Bàn, cảnh giới siêu thoát huyền diệu, Phật Tánh, Chơn Như, Ngài lấy Phật giáo làm chuẩn, mốc thứ ba. Đó là lối dung hợp, lấy đạo đức của các tôn giáo khác làm đạo đức cho tôn giáo của mình. Chính vì giáo lý phát triển đã che khuất và làm mất đạo đức của đạo Phật, nên chính Thiền Sư Vạn Hạnh Ngài cũng không biết đạo đức làm người của đạo Phật là gì?

Trong cuốn Thiền Lâm Bảo Huấn của các Thiền Sư Trung Hoa, thường khuyên dạy chúng Tăng đạo đức làm người bằng đạo đức của Nho giáo. Kinh sách Thiền Tông và kinh sách phát triển không thấy có dạy đạo đức làm người.

Người ta đâu biết rằng, Phật giáo có một nền đạo đức nhân bản - nhân quả cho con người tuyệt vời. Phật giáo ra đời vì kiếp sống của con người quá khổ đau, sanh, già, bệnh, chết. Sanh là một nỗi khổ đau nhất của con người, nếu không có một đạo đức giúp cho con người thì con người sẽ tự làm khổ cho nhau, muôn đời muôn kiếp, không bao giờ dứt.

Vì giải quyết sự khổ đau của con người, nên Phật giáo phải xây dựng tôn giáo của mình trên một nền tảng đạo đức nhân bản - nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người. Giúp cho mọi người đến với đạo Phật là đến với sự giải tỏa khổ đau của kiếp làm người, ngay khi không làm khổ mình, khổ người là có sự giải thoát liền, không phải có thời gian. Vì thế đức Phật dạy: **“Pháp Ta không có thời gian đến để mà thấy”**.

Đứng trên nền tảng đạo đức nhân bản - nhân quả vô giai cấp này, nên việc xử lý rất bình đẳng và công bằng, dù cho một nhà vua có quyền uy thế lực, nhưng khi làm tội ác, tức là làm khổ người thì phải trả quả khổ đó, không thể dùng quyền uy thế lực mà tránh khỏi được, cũng như một nhà giàu có nhất trần gian này mà đã làm tội ác, tức là làm khổ người khác, khổ tất cả chúng sanh thì chẳng chạy trốn đâu khỏi, đều phải thọ lấy quả khổ, dù tiền của có đem hối lộ, lo lót bao nhiêu cho các bậc Vạn Năng, Thần, Thánh, Tiên, chư Phật, chư Bồ Tát cũng chẳng giải cứu được ai.

Đó là một nền đạo đức công bằng và công lý nhất trên thế gian này, người cầm cán cân công lý này, không sợ sai sót một ly hào nào cả. Ai làm ác thì phải chịu khổ thọ tai ương, bệnh tật v.v., ai làm lành thì hưởng được phước báo, phiền

não tật bệnh tiêu trừ, tai qua, nạn khỏi v.v.. mà chẳng cần cầu khẩn ai cứu giúp cả.

Chuyện nhẫn nhục của Quan Âm Thị Kính và ông lão tu hành đều là sự nhẫn nhục thiếu trí tuệ nhân quả, tự làm khổ mình và còn tạo nhân duyên bất thiện cho những người khác làm ác, đó là phản lại giáo lý và đạo đức của đạo Phật.

Kẻ làm ác như Thị Mầu thì lại phây phây không có khổ đau chút nào. Như vậy trái với luật nhân quả quá rõ ràng. Luật nhân quả bao giờ cũng đi đôi với trí tuệ (tri kiến giải thoát), kinh sách phát triển dạy người tu nhẫn nhục như vậy, tức là dạy người tu như cây đá, chẳng có tri kiến giải thoát chút nào.

Nếu Thị Kính là người tu theo đạo Phật có đầy đủ đạo đức nhân bản - nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người, thì sự kiện không xảy ra, Ngài dùng trí tuệ nhân quả giải quyết để không làm khổ mình, khổ người khác, Ngài không khổ và mọi người cũng không khổ, chỉ có kẻ làm ác như Thị Mầu là phải thọ lãnh quả khổ. Có như vậy, mới đúng nghĩa đạo đức nhân bản - nhân quả.

Ông lão tu hành kia cũng vậy, không có trí tuệ nhân quả, nên dùng hạnh nhẫn nhục ba la mật làm thỉnh, không thốt ra lời nói để vạch trần tội ác của kẻ ác tâm vu khống người khác.

Thị Kính và ông lão vẫn giữ một mực làm thỉnh, có nghĩa là không chấp nhận mà chấp nhận hành động như vậy, đã khiến cho mọi người tức giận (ác pháp) chửi mắng, mạ nhục, xỉ vả, đánh đập (ác pháp) và mình đang chịu đựng sự mạ nhục và sự hành hạ đau khổ cả thân và tâm (ác pháp).

Mặc dù chúng ta cho rằng nhân đời trước thì đời nay ta phải trả và chịu đựng sự trả quả đó. Nếu ta lý luận và tư duy nhân quả như vậy là không đúng, luật nhân quả không phải là luật định mệnh, luật nhân quả được chuyển hoá bằng trí tuệ để không làm khổ mình, khổ người. Vì thế đạo Phật lấy tiêu chuẩn thiện của luật nhân quả để giải thoát đời sống con người, bằng trí tuệ, do đó đạo Phật còn gọi là đạo **“TRÍ TUỆ”**.

Muốn thoát ra cảnh khổ của cuộc đời thì hành giả phải nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và giải quyết bằng trí tuệ nhân quả thì cuộc đời này mới trở thành Thiên đường, Cực lạc.

Nếu chúng ta sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người thì Thiên đường và Cực lạc đâu cần phải tìm nơi đâu xa và có cần gì phải tu tập cho phí sức. Vì Cực lạc, Thiên đường không có thật, mà cứ có thật thì cũng chẳng có ích lợi gì cho con người? Cõi Cực lạc, Thiên đường chỉ là một cõi ảo

mộng tưởng tượng mà thôi. Cực lạc, Thiên đàng chỉ có với những người có trí tuệ nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

Người nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và giải quyết mọi sự việc với trí tuệ nhân quả thì chỉ dùng một lời nói rất tầm thường không quân tử, không anh hùng gì cả, chỉ cần biết không làm khổ mình, khổ người là đủ, như Thị Kính chỉ cần nói: **“Tôi là phụ nữ”**, thì ngay đó đã chuyển được nhân quả khổ cho mình và không tạo duyên nhân quả ác cho người. Ngài muốn làm người quân tử, người anh hùng nên tu hạnh nhẫn nhục ba la mật. Vì thế, Ngài phải chịu khổ suốt mười mấy năm trời và cũng tạo duyên cho mọi người làm ác. Đối với đạo Phật, những hạnh nhẫn nhục này là phi đạo đức nhân quả.

Ông lão tu hành kia cũng vậy, chỉ một lời nói tầm thường mà đã chuyển được nhân quả khổ của mình và không tạo duyên cho mọi người làm ác: **“Bạch Hòa Thượng, xin Hoà Thượng xét kỹ, đừng để oan ức cho kẻ khác và đừng tạo nhân ác cho mình”**. Câu nói tuy đơn giản, nhưng lại nhắc khéo nhân quả cho Hòa Thượng. Nếu là một người sống có đạo đức nhân quả thì Hòa Thượng sẽ giật mình trước lời nói của ông lão.

Luật nhân quả sẽ không tha một kẻ nào, dù người đó tu đã thành Phật và chứng quả A La Hán như vị Hòa Thượng đó mà dùng pháp ác để thử thách đệ tử thì vẫn phải thọ quả. Làm những điều ác bằng cách gọi là **“thông tay vào chợ, tụt tại vô ngại”** như Thiền Đông Độ, rượu thịt bê bối như Tế Điền Hoà Thượng cũng vẫn phải bị trừng trị do luật nhân quả. Đừng nghĩ rằng, tôi đã tu xong thì làm gì cũng không có tội, hiểu như vậy là không hiểu đạo đức nhân quả; hiểu như vậy là không hiểu đạo Phật, vì những người tu sĩ đạo Phật đều có oai nghi tế hạnh, tức là Sa Môn hạnh của người tu sĩ hay nói cách khác cho dễ hiểu hơn, đó là kết quả giải thoát của những người quyết tâm đi tìm chân lí mà Phật dạy những hành động sống đúng phạm hạnh gọi là Sa Môn Quả tức là kết quả của những người tu theo Phật giáo.

Người tu xong luôn luôn sống bằng trí tuệ nhân quả, thể hiện một gương hạnh đạo đức, không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai, do đó đức Phật gọi trí tuệ. Trí tuệ đó được gọi là tri kiến giải thoát.

Xét qua câu chuyện Quan Âm Thị Kính và ông lão tu hành là những người thiếu trí tuệ đạo đức nhân quả, tức là không có trí tuệ tri kiến giải thoát cho mình cho người, như vậy, hạnh nhẫn nhục ba la mật đó là phi đạo đức, là không phải của đạo Phật dạy, chỉ là một đạo đức quân tử Nho giáo, một anh hùng cá nhân mà thôi. Những đạo đức đó thường làm khổ mình, khổ người, nhưng lại được những

người thiếu hiểu biết ca ngợi tán thán.

Đạo Phật là một tôn giáo không nêu cao gương anh hùng cá nhân, mà chỉ biết giữ gìn đạo đức nhân bản – nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người. Quan Âm Thị Kính và ông lão tu hành đã chứng tỏ mình là anh hùng nhẵn nhụi ba la mật, anh hùng cá nhân làm khổ mình, khổ người. Đã làm khổ mình, khổ người thì làm sao gọi là giải thoát được.

Đạo Phật chỉ biết dùng trí tuệ nhân bản - nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai để được giải thoát khổ đau của kiếp sống làm người. Như vậy, chúng ta đã biết luật nhân quả là có sự chuyển hoá và thay đổi rõ ràng, từ nhân thiện chuyển hóa được quả ác ngay liền chứ không phải đợi có thời gian. Người có trí tuệ nhân quả thì chuyển hoá được luật nhân quả, hay nói một cách khác là làm chủ nhân quả hoặc nói một cách khác nữa là làm chủ sanh, già, bệnh, chết, tức là giải thoát mọi sự đau khổ của kiếp người.

Ví dụ: Chúng ta bệnh nhức đầu là do thiếu trí tuệ, tạo ra nguyên nhân bệnh nhức đầu như: đi mưa, đi nắng không đội nón, mũ, dù, v.v.. hoặc tắm khi mồ hôi đang ra. Đó là những nguyên nhân để sanh ra bệnh cảm nhức đầu.

Nếu chúng ta có trí tuệ, khi đi ngoài đường gặp mưa thì che dù, mặc áo mưa hoặc đi nắng thì che ô, đội nón, mồ hôi đang ra thì không nên tắm, biết phòng ngừa và ngăn chặn như vậy thì làm sao bị bệnh cảm nhức đầu, đó là trí tuệ biết phòng ngừa không gieo nhân bệnh tật đau khổ thì làm sao có quả bệnh tật khổ đau.

Ví dụ: Ta bị bệnh ruột thừa đau như sắp chết mà cứ bảo rằng: *“đó là nhân quả đời trước ta đã gieo, thôi đành nhẫn chịu đau để trả quả”*. Nếu thiếu hiểu biết nhân quả mà luận theo lý nhân quả của kinh sách phát triển là để trả quả như thế này, thì chúng ta sẽ là người vô trí tuệ, dại dột, vô minh thì phải đành chịu đau khổ và mạng vong. Nếu ta là người có trí tuệ, ta biết nhân quả là chuyển hóa được, do đó ta đi đến bệnh viện mổ ruột thừa là chúng ta sẽ hết đau nhức và bệnh lành, không bị tử vong oan uổng. Đó là trí tuệ chuyển hoá nhân quả, do biết như vậy, nên chúng ta không có khổ đau tức là giải thoát.

Bởi sự giải thoát của đạo Phật, rất đơn giản, chứ không như người ta dựa theo kinh sách phát triển và thiền Đông Độ, nghĩ rằng sự giải thoát của đạo Phật rất là cao siêu, huyền bí, cần phải có một sức thiền định sâu mầu và một trí tuệ siêu việt.

Nếu Thị Kính chỉ cần biết sự giải thoát của đạo Phật trong đời sống hằng ngày, không có gì cao siêu, huyền bí, rất gần gũi sự sống của con người, đơn giản, cụ

thể, thiết thực v.v.. Như lời chúng tôi thường nhắc nhở: “*Sống là tu, tu là sống*”. Ai hiểu biết đạo Phật được như vậy là giải thoát ngay liền.

Thị Kính hiểu đạo Phật qua lăng kính giáo pháp của kinh sách phát triển, nên tu hạnh nhẫn nhục ba la mật, để rồi chịu một hàm oan cho đến ngày cuối cùng của đời mình.

Ngài được mọi người tán thán ca ngợi và tôn xưng Ngài là Phật Bà Quan Âm, tức là tán thán một anh hùng cá nhân, chứ không phải tán thán ca ngợi một người có đạo đức nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người.

Khi Ngài chết rồi thì sự ca ngợi tán thán đó, đối với Ngài không còn có nghĩa lý gì cả. Cũng ví như một người đã chết, khen họ cũng không mừng, chê họ cũng không buồn, chửi họ cũng không giận, dù tôn xưng họ là gì, họ cũng chẳng ham và cũng chẳng biết. Thị Kính có thành Phật hay không thành Phật là do ở chỗ tu hành giải thoát hay không giải thoát, nhưng Thị Kính đã tự làm khổ mình và còn làm khổ người khác, đối với đạo Phật Thị Kính là người chưa giải thoát, tu hạnh nhẫn nhục đó chưa xứng đáng làm Phật, đi sai con đường đạo đức của đạo Phật.

Đạo Phật giải thoát trong đạo đức, chứ không phải giải thoát ngoài đạo đức, Thị Kính tu hạnh nhẫn nhục ba la mật là phi đạo đức làm khổ mình, khổ người, đó là giải thoát ngoài đạo đức. Giải thoát ngoài đạo đức là phi đạo đức.

Người hiểu đạo Phật là phải hiểu đạo đức nhân bản - nhân quả tự sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai thì mới được gọi là hiểu đạo Phật, còn hiểu khác là ngoại đạo là Bà La Môn.

Tóm lại, sự nhẫn nhục Ba La Mật của Quan Âm Thị Kính là không phải đạo đức của đạo Phật. Nhẫn nhục như Quan Âm Thị Kính là nhẫn nhục của Bà La Môn, của Nho giáo, của Thiên Chúa giáo v.v.. Nó không phải nhẫn nhục của đạo Phật và cũng không phải là trí tuệ của đạo Phật. Vậy chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: **“Trí tuệ ở đâu là đạo đức ở đó, đạo đức ở đâu là trí tuệ ở đó, trí tuệ làm thanh tịnh đạo đức, đạo đức làm thanh tịnh trí tuệ, người có trí tuệ nhất định có đạo đức, người có đạo đức nhất định có trí tuệ”**. (Kinh SONADAN trong Trường Bộ kinh tập I trang 167).

Đạo Phật chỉ có tu tập giới luật đức hạnh mà đi vào thiên định chứ không phải chỗ ức chế tâm chẳng niệm thiện, niệm ác mà chỗ tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Và như vậy Phật giáo đâu phải là khó tu tập. Phải không quý vị?

Đạo Phật chẳng có chi nhiều chỉ có thiện và ác. Ác là quả chúng sanh; Thiện là quả A La Hán. Vậy A La Hán đâu có gì siêu việt; đâu có gì thần thông; đâu có gì khác mọi người, Tuy vậy con người khó làm được, khó sống được.

Quả A La Hán sờ sờ trước mắt mọi người, luôn luôn ở trong tầm tay của mọi người. Vậy mà mọi người cứ nghĩ tưởng quả A La Hán xa vời vợi, siêu việt chỉ có thánh thần mới đạt được, còn những kẻ phàm phu thì khó mà với tới. Nhưng không ngờ ai ai cũng có thể chứng đạt được chân lí ấy. Vì đây là thiện vô lậu và đây là ác hữu lậu rõ như ban ngày thì có ai mà không biết không thấy. Phải không quý vị?

Cho nên, quả A La Hán đâu có khó khăn gì chỉ cần có quyết tâm, nhiệt tâm với đầy đủ nghị lực, kiên cường, gan dạ liều sống chết chiến thắng giấc sinh tử, làm chủ thân tâm, ra khỏi qui luật sinh, già, bệnh, chết của nhân quả, vượt thoát mọi sự chi phối của không gian và thời gian, nỗ lực tiến lên ra ngoài vòng kiểm tỏa của vũ trụ. Muốn được vậy quý vị phải giữ gìn giới luật nghiêm túc, thân tâm phải được tẩy sạch bằng đức hạnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Quý vị có nhớ không?

Nếu giới luật quý vị còn vi phạm thì quả vị A La Hán đối với quý vị còn xa lắm, xa biệt mù.

ĐỜI SỐNG PHẠM HẠNH

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Cho phép chúng con thưa hỏi sự tu tập về các pháp hành.

1- Không gian tham trộm cắp, dù vật lớn đến vật nhỏ như cây kim sợi chỉ.

2- Không nói dối, nói lời mất chính xác, mất sự thật.

3- Không trồng trọt, làm ăn kinh tế, buôn bán v.v..

4- Không làm khổ mình, khổ người, luôn nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng nhưng phải sáng suốt trong trí tuệ nhân quả.

5- Không ăn ngủ phi thời, sống thiếu dục tri túc (ít muốn biết đủ), thực hiện đời sống thập thiện, xin ăn một bữa vào ngọ trai.

Kính thưa Thầy, con lúc nào cũng muốn sống nghiêm minh về phạm hạnh của một vị tu sĩ như vậy, các pháp con kể trên có đủ để sống và tu tập đúng phạm hạnh hay không? Còn thiếu những gì cần bổ sung thêm xin Thầy từ mẫn chỉ

giáo cho con rõ?

Đáp: Những pháp con đã kể trên còn thiếu, chưa đủ để sống đúng đời sống phạm hạnh của một tu sĩ Phật giáo:

1. Phòng hộ sáu căn, bằng giới luật.
2. Ngăn ác pháp, bằng Thánh Chánh Niệm Tỉnh Giác Định.
3. Diệt ác, bằng Vô Lậu Thánh Định.
4. Sanh khởi thiện pháp, bằng Định Sáng Suốt.
5. Tăng trưởng thiện pháp, bằng Hiện Tại An Lạc Trú Định, tức là Định Niệm Hơi Thở.
6. Sống trầm lặng độc cư.
7. Không kết bè bạn
8. Thích sống giản dị.
9. Tránh tranh luận.
10. Tránh chỉ trích.
11. Tránh hội họp.
12. Tránh khoe khoang.

Thêm vào mười hai điều trên đây thì mới đủ cho một đời sống phạm hạnh của một tu sĩ chuyên tu của đạo Phật. Có sống đúng phạm hạnh như vậy, mới mong nhập được Bốn Thánh Định và thực hiện Tam Minh.

Trên bước đường tu theo đạo Phật, nếu ai sống không đúng phạm hạnh như trên đã dạy thì chẳng bao giờ nhập đúng chánh định và cũng chẳng bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi sanh tử.

Tất cả những điều trên đây, đều lấy giới luật Phật làm căn cứ địa cho bước đường thực hiện những điều đã dạy trên, sẽ đạt kết quả tốt đẹp.

Bởi giới luật là một pháp môn sống đạo đức nhân bản – nhân quả, bảo đảm tu tập cho bước đường tiến về xứ Phật được an lành và không lạc nẻo tà giáo ngoại đạo. Sự tu tập sẽ được giải thoát hoàn toàn đến nơi đến chốn mà không bao giờ gặp chướng ngại pháp gây khó khăn cho bước đường đi đến quả vị giải thoát hoàn toàn.

TÙY THUẬN, BẰNG LÒNG

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khi con tùy thuận và nhẫn nhục, con đã không làm vờ lòng quý cô và quý thầy chung quanh, đây là điều ngoài ý muốn của con, con

không có biện pháp giải quyết tốt đẹp hơn nên con phải vì quý thầy, quý cô mà xa lánh để không làm khổ mình, khổ người, như vậy có được không thưa Thầy?

Đáp: Cũng được, nhưng đó là con tu tránh cảnh, tu trong cảnh tiêu cực, yếm thế, vì thấy đời quá khổ, thấy mọi người sống không phù hợp với mình, thấy mọi người mọi ý nên cố tránh né bên này, tránh né bên kia, để mong tìm được sự an ổn, đó là chạy theo tâm ham muốn cảnh yên thân của mình, chứ không phải tu nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng như vậy. Xưa, đức Phật dạy:

“Đứng lại thì chìm xuống

Tiến tới thì trôi dạt

Chỉ có vượt qua”

Con thuộc về loại người đứng lại giống như ông Nguyễn Bình Khiêm thất chí tu Tiên:

“Một mai, một cuốc, một cần câu

Thơ thần dù ai vui thú nào

Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn, người đến chốn thôn xao”

Đó là cách thức của người tránh cảnh, trốn đời, chứ chưa phải là người tu theo đạo Phật.

Đạo Phật không phải là đạo yếm thế, bỏ đời, tránh xa mọi người. Xưa, đức Phật dạy: ***“phiền não tức là bồ đề”***, lấy đối tượng để tu tập nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng hay ***“ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”***.

Khi con đã tu tập pháp tùy thuận, nhẫn nhục và bằng lòng thì làm sao mà quý thầy và quý cô không vừa lòng? Chỉ vì con không tu tập xả tâm trong pháp môn nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, mà chỉ tu ức chế tâm mình hoặc nén tâm chịu đựng, khi chịu đựng quá mức, không còn sức chịu đựng được nổi, bấy giờ tâm con như chiếc lò xo hết sức nén, nên nó bung ra, do đó mới làm phiền lòng quý thầy, quý cô và chính tâm con cũng phiền não, giống như người thế tục, chứ có tu hành pháp môn gì của Phật giáo đâu.

Vậy pháp môn nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng của con ở đâu? Sao con không tu mà vội tìm cách xa các đối tượng, tức là quý thầy, quý cô và những người

khác nữa. Con cứ suy ngẫm lại đi, khi con xa họ con lấy cái gì để tu xả tâm con, họ là đối tượng giúp con tu hành giải thoát, nếu không có đối tượng mà tu hành thì dù con có tu ngàn kiếp cũng chẳng tu đến đâu cả.

Đạo Phật không phải là đạo Lão, không yếm thế, tiêu cực, không vào trong rừng núi ẩn tu, luôn luôn sống gần làng xóm, thị tứ để xin ăn, thường lấy sự khen chê của người thế tục mà tu tập và rèn luyện tâm mình, trừ ra những lúc cần phải nhập các định sâu hơn thì mới vào rừng núi, u vắng nhập thất, không có tịch cốc luyện thuốc trường sanh bất tử như Tiên đạo.

Nếu bảo rằng, tâm còn yếu thì phải tìm những nơi yên tĩnh, thanh vắng để tu tập cho tâm được định tĩnh, rồi mới dám ra đương đầu với các pháp thế gian. Sự tư duy như vậy, đối với đạo Phật là không đúng pháp tu của Phật. Vì đức Phật đã dạy: **“Ngăn ác, diệt ác pháp”**. Ngăn ác, diệt ác pháp mà trốn trong núi thẳm, rừng sâu thì làm sao có ác pháp, mà không có ác pháp thì lấy cái gì là ngăn ác, diệt ác pháp.

Đạo Phật vốn xả tâm, diệt ngã ly dục, ly ác pháp, cho nên lấy cuộc sống giao tiếp hằng ngày với mọi người, để vượt lên trên sự sống khổ đau, ấy là giải thoát.

Có quý thầy, quý cô, có bạn bè thân hữu, ta mới tu nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, tức là ta diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp trong tâm ta.

Đương nhiên, muốn tu tập hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng thì đức Phật đã trang bị cho chúng ta bằng trí tuệ nhân quả, bằng sự tỉnh thức cao độ, bằng một nhiệt tâm nồng cháy, quyết liệt, để diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp. Nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là pháp môn đối trị tâm tham, sân, si, mạn, nghi của mình. Nếu tu hành mà không đem hết sức lực của mình ra tu tập thì cũng khó chiến thắng tâm ham muốn và các ác pháp đang vây quanh mình.

Tu hành mà tránh né thì cũng giống như mấy ông Tiên, chỉ biết lợi ích cho cá nhân mình:

“Một mai, một cuộc một cần câu

Thơ thần dù ai vui thú nào

Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn người đến chốn thôn xao?

Thu ăn măng trúc đông ăn giá

Xuân tắm hồ sen hạ tắm ao.

Rượu đến gốc cây ta sẽ nhấp

Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao”.

Ý thừa hởi của con ở trên, đó là tâm con chỉ thích tránh né cho an thân, tu như vậy, không thể giải thoát mà chỉ trốn đời, tránh tâm mình mà thôi con ạ! Chẳng có ích lợi cho con mà con tu như vậy, cũng chẳng có giải thoát, tốn công và uổng phí một đời người đi tu.

Tu như vậy là tu theo Lão Trang, chứ không phải tu theo đạo Phật. Tu theo đạo Phật phải sống trong thế gian cùng với mọi người, nhưng luôn luôn khắc phục tâm mình, ly tham, đoạn ác, chẳng biết việc người, chỉ biết việc mình để sửa sai những lỗi lầm và những việc làm ác của mình. Vì thế nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là lập đức hạnh xử thế; ăn, ngủ, độc cư là lập đức hạnh xuất thế, sống chánh nghiệp của các bậc thánh tăng và thánh ni.

Đứng trước nghịch cảnh và các cảm thọ mà tâm bất động, tâm như cục đất, đó là tâm như Trời Đất; đứng trước các pháp cám dỗ mà tâm chẳng dao động, tâm thanh tịnh, bất nhiễm ô là lập đức hạnh lìa xa các pháp thế gian, để chuyển hóa tâm phàm phu của mình, thành tâm Hiền Thánh, nhờ đó tâm mới trở thành tâm của những bậc thánh tăng và thánh ni, thánh cư sĩ.

Bởi vậy, người tu sĩ đạo Phật phải lập đức, lập hạnh của mình trên trí tuệ nhân quả, tức là trí tuệ giới luật, quyết chiến đấu, chiến thắng tâm dục vọng và ác pháp để đòi lại quyền làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Nhất định, phải trường kỳ đấu tranh quét sạch quỷ Vô Thường, không để cho quỷ vô thường cám dỗ và sai khiến, biến chúng ta thành những tên nô lệ muôn đời muôn kiếp.

Chính những điều con đã hỏi Thầy trên đây là con đã đầu hàng giặc vô thường, con đã trở thành tay sai của chúng, vì thế trên bước đường tu tập của con và con tu như vậy, sẽ hoài công vô ích, nếu tu như vậy, con chỉ là một tên lính đánh thuê cho giặc vô thường.

Nếu mọi người đang sống trên hành tinh này, ai cũng đều biết rất rõ rằng, mình đang bị quỷ vô thường, ma danh, ma lợi, ma ăn, ma ngủ, ma sắc dục đang cám dỗ và sai khiến mọi người, mọi người như những tên nô lệ trung thành của nó.

Cho nên, mọi người phải theo pháp môn của đức Phật để chiến đấu tận cùng với chúng, bằng những chiến thuật ăn, ngủ, độc cư và bằng những chiến lược nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng với những vũ khí Trí Tuệ Nhân Quả, Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, Định Niệm Hơi Thở, Định Sáng Suốt, Định Vô Lậu và Tứ Thánh Định, Tam Minh v.v..

Nhờ nhiệt tâm tận lực chiến đấu, chúng ta mới chiến thắng giặc vô thường và giành được quyền làm chủ sự sống, chết để chấm dứt luân hồi.

Trong cuộc chiến tranh nội tâm, nếu chúng ta tránh né các đối tượng, tức là chúng ta đã đầu hàng giặc, do thiếu hiểu biết, chúng ta tưởng nghĩ một cách sai lệch, gọi là không làm khổ mình, khổ người, chứ kỳ thực, chúng ta là kẻ đầu hàng giặc. Giặc vô thường sẽ không để cho chúng ta yên ổn với mặt trận sanh, già, bệnh, chết. Chúng ta đầu hàng giặc thì cuộc chiến tranh này chẳng bao giờ chấm dứt, và cuộc đời chúng ta sẽ mãi mãi trôi lăn trong ba nẻo, sáu đường đầy đau khổ. Nếu con không nghe lời Thầy mà cố tránh né, để tìm sự an vui theo sự ưa thích yên ổn một mình thì cuộc đời tu hành của con, chỉ uống công mà thôi, tu chẳng ích lợi gì cho ai cả, mà làm cho người đời khinh chê Phật pháp, thì tội ấy ai phải chịu đây?

QUẢ BÁO GÌ KHI TÂM VÀ LỜI NÓI KHÔNG ĐI ĐÔI?

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi tâm và lời nói trái nhau. Người ta thường nói lời rất hay ho tốt đẹp, mà tâm thì tư lợi. Vậy quả báo như thế nào, cúi xin Thầy chỉ dạy cho con được rõ?

Đáp: Lời hay tiếng đẹp có nhiều nghĩa: ở đây, con đã nêu ra rất rõ, lời nói hay ho tốt đẹp mà tâm thì tư lợi, vậy quả báo như thế nào?

Lịch sử đã chứng minh, quả báo của những vị quan nịnh thần, dùng lời hay tiếng tốt ca ngợi một vị hôn quân để được quyền, được lợi v.v..

Khi đã được nắm toàn quyền trong tay thì tư lợi kiếm rất dễ dàng như: Tần Cối, Quách Què, Vua Hồn, Bí Trọng, Trầm Khiêm v.v.. Trước khi chết, phải trả bao nhiêu sự khổ đau và đời đời mang tiếng là nịnh thần lưu danh sử sách.

Ở đời, những hạng người này cũng lắm, luôn dùng lời hay tiếng đẹp để lừa đảo, lường gạt người khác, để đem phần tư lợi cho mình, quả báo sẽ đến với những hạng người này:

1- Mất lòng tin đối với những người khác.

2- Lần lượt mọi người đều nhận rõ bộ mặt lừa đảo, dối trá, gian xảo. v.v.. như kinh sách phát triển và thiền Đông Độ lần lần người ta cũng sẽ vạch mặt thật của chúng.

3- Khiến ai ai cũng tránh xa những hạng người này.

4- Những hạng người này dễ sanh bệnh mắt, tai, mũi, họng.

5- Kiếp sau làm người câm, ngọng, điếc, đui, mù v.v..

6- Những hạng người này thuộc về hạng ác trí thức.

Nói đến lời hay tiếng tốt là nói đến kinh sách phát triển, lời nói rất hay, tiếng nói rất đẹp, ý rất cao siêu nhưng đã lừa đảo biết bao nhiêu thế hệ con người và làm những việc phi đạo đức, phi thiện pháp, phi Phật giáo, hữu ngã, gây mê tín, phản khoa học v.v.. Nhân quả của nó, khi trình độ dân trí, khoa học tiến triển cao độ thì người ta sẽ lột sạch mặt nạ của nó, giáo lý phát triển này sẽ bị cáo chung, vì chẳng đem lợi ích, thiết thực, cụ thể cho loài người mà chỉ toàn là thứ ảo tưởng.

Đất nước Việt Nam có ba vị sư đã vạch tẩy bộ mặt lừa đảo của nó:

1- Người thứ nhất là Thiền Sư Thường Chiếu sống cách đây khoảng trên 700 năm. Ngài bảo: ***“Thiền Đông Độ và kinh sách phát triển là những lời đại bịp, một con chó sửa một bầy chó sửa theo”***.

2- Người thứ hai là Hòa Thượng Minh Châu, Ngài đang sống trong thế kỷ thứ 20 của chúng ta. Khi dịch kinh Nguyên Thủy Nikaya Ngài bảo: ***“...Càng dịch, càng thấy rõ dụng tâm hiểm độc của các vị Bà La Môn, đã khôn khéo xuyên tạc đạo Phật, khiến cho những giáo lý căn bản, những tinh hoa cao đẹp nhất của nhân loại, đã bị tư tưởng tà giáo xen lẫn, bị ruồng bỏ, bị che giấu, không được biết đến, không được học hỏi tu hành. Nhưng chân lý bao giờ cũng là chân lý, mặt trời bao giờ cũng là mặt trời. Các ba hoa của Ma Vương, các cuộc đo tài của những ngọn đèn lẻ tẻ mù mờ, các bập bẹ của những kẻ mới tập tễnh đi vào con đường Triết lý, tất cả cũng chỉ là cuồng vọng đen tối, được ánh sáng rực rỡ của chân lý quét sạch...”***.

3- Người thứ ba là chúng tôi trong đầu thiên niên kỷ thứ ba, chúng tôi thấy biết rất rõ kinh sách phát triển và thiền Đông Độ mạo danh Phật giáo chứ không phải của Phật giáo.

Hiện giờ người ta còn theo nó, vì chưa thấu suốt rõ ràng, nên còn tin nó là lời của đức Phật dạy, nếu rõ nó không phải là lời của đức Phật dạy thì người ta đã bỏ nó từ lâu.

Nếu đạo Phật dạy giáo lý của mình như kinh sách phát triển thì đạo Phật chẳng có gì mới mẻ, chỉ nhai lại bã mía của lục sư ngoại đạo và những sự mê tín của mỗi dân tộc trên bước đường truyền bá mà thôi. Nói cách khác, đạo Phật ra đời

theo như kinh sách phát triển thì cũng lập lại triết lý chơn lý của các tôn giáo khác, hiện đã có mặt trước khi đức Phật ra đời. Và như vậy, đạo Phật ra đời có giải quyết được gì đau khổ của loài người trên hành tinh này đâu? Nếu theo lối mòn của các tôn giáo khác thì cũng chỉ an ủi tinh thần cho những người nhẹ dạ còn lạc hậu, vô minh, chưa thông suốt đạo lý và đường đi của nhân quả, nên đã tin theo mà thôi. Còn những người có trí tuệ, hiểu biết về đạo đức nhân quả và các pháp do duyên hợp tạo thành, thì trí tuệ đó không làm sao họ chịu chấp nhận giáo lý phát triển đó là của Phật giáo được, họ không thể để giáo lý này lừa đảo họ, nhưng số người hiểu biết này thì lại quá ít. Thỉnh thoảng có người hiểu biết nói ra sự thật thì bị bóp chết ngay, vì thế chẳng còn ai dám nói thẳng, chỉ so sánh giữa kinh Nguyên Thủy Pali Nam Tông và kinh A Hàm trong Hán Tạng Bắc Tông như Hòa Thượng Minh Châu đã làm, chứ không dám nói sai đúng, nhưng ngầm trong đó chúng ta cũng biết được Hòa Thượng muốn nói gì.

Con người hiện giờ hiểu biết ở trí tuệ hữu hạn, nên dễ bị các tôn giáo lừa đảo bằng thế giới siêu hình, chỉ ngoại trừ Phật giáo Nguyên Thủy thì không chấp nhận thế giới siêu hình. Vì thế, chính không chấp nhận thế giới siêu hình, nên mới được gọi là Phật giáo. Nếu Phật giáo chấp nhận có thế giới siêu hình thì đạo Phật không giải khổ cho con người mà còn tạo thêm một lớp khổ nữa cho loài người thì đạo Phật cũng giống như kinh sách phát triển mà thôi.

Khi nghiên cứu một tôn giáo nào, chúng ta hãy nghiên cứu những giáo lý của họ có ích lợi, thiết thực hay chỉ là một sự an ủi tinh thần bằng ảo tưởng, để lừa đảo con người và làm những điều phi đạo đức, thì nhất định chúng ta không ngu si theo tôn giáo đó. Là con người, chúng ta phải sáng suốt nhận định: ***“Con người sanh ra tôn giáo, chứ không phải tôn giáo sanh ra con người”***.

Phật giáo bị thế tục hóa, bị các tôn giáo và khoa học hóa, chúng tôi chỉ mong rằng cái gì của Phật giáo là trả về cho Phật giáo. Phật giáo là sự thật của loài người, chúng tôi không chấp nhận lấy Phật giáo nịnh bợ khoa học để chứng minh cho rằng Phật giáo là khoa học. Theo chúng tôi nghĩ: khoa học là khoa học, Phật giáo là Phật giáo, Phật giáo không phải là khoa học mà khoa học cũng không phải là Phật giáo. Cho nên, khoa học có sự thật của khoa học, có sự ích lợi cho con người của khoa học; nhưng Phật giáo cũng có sự thật của Phật giáo đối với con người, có sự ích lợi thiết thực cho con người của Phật giáo.

Khoa học chứng minh, phân tích mọi vật thể bằng những dụng cụ khoa học để cho con người hiểu biết rõ ràng, không mơ hồ, trừu tượng, ảo giác v.v..

Phật giáo chứng minh và phân tích mọi vật thể và tinh thần bằng trí tuệ hiểu biết cụ thể, rõ ràng, không mơ hồ, trừu tượng, ảo giác, v.v.. theo sự triển khai từ

trí tuệ hữu hạn đến trí tuệ vô hạn, để thấu rõ vạn pháp trong vũ trụ mà không cần đến dụng cụ khoa học nào cả.

Chúng ta hãy nghe Hòa Thượng Minh Châu, một nhà học giả, sau khi tốt nghiệp tiến sĩ Phật Học tại viện Đại Học Phật Giáo NaLanDa Ấn Độ, khi trở về nước Ngài dịch tạng kinh Pali (Nguyên Thủy), kinh Trung Bộ tập hai, được xuất bản năm 1974, lời giới thiệu, Ngài mạnh dạn vạch trần bộ mặt kinh sách phát triển mà chúng tôi đã trích ra ở trên.

Đúng vậy, Hòa Thượng Minh Châu đã xác định nếu ánh sáng rực rỡ của chân lý của đạo Phật bùng lên sẽ quét sạch những tà thuyết ngoại đạo Ma Vương, nhưng hiện giờ ánh sáng chân lý của đạo Phật đã bị bọn Ma Vương khéo léo dim mất và cố tình tiêu diệt Phật giáo trên hành tinh này. Nhưng chúng làm sao được khi chân lý của đạo Phật còn truyền lại cho loài người và có người đã cố tâm quyết giữ gìn thì chân lý ấy sẽ không mất, chỉ có những người không hiểu Phật giáo và những người lợi dụng giáo pháp phát triển, để mua danh mua lợi, dùng giáo lý buôn Phật, bán Pháp làm giàu trên mồ hôi, nước mắt tín đồ Phật giáo thì họ cố gắng duy trì.

Chơn lý của Phật giáo chỉ còn chờ đợi thời tiết nhân duyên đủ là sẽ bùng sáng huy hoàng, chừng đó cái sai, cái đúng của Phật giáo sẽ được phơi bày trước mọi con người. Bấy giờ, lần lượt chúng ta sẽ vạch trần bộ mặt phi đạo đức, phi giáo lý của đạo Phật trong những kinh sách phát triển để mọi người suy ngẫm.

Thời đại chúng ta, đầu thế kỷ thứ hai mươi mốt đã có những người thực hiện con đường của đạo Phật và đã có kết quả cụ thể. Kết quả này, chính là thắp sáng lại chơn lý của đạo Phật.

Trước năm 1952, những tu sĩ Phật giáo Việt Nam chúng ta chỉ biết được một số kinh sách phát triển căn bản như: Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Kim Cang Bát Nhã, Kinh Di Đà, Kinh Quy Nguyên, Bát Nhã Tâm Kinh v.v.. Sau này, các phong trào chấn hưng Phật giáo chúng ta mới thỉnh được bộ Đại Tạng Kinh bằng chữ Hán. Trong Hán Tạng hết sức phong phú, nhưng ít người nghiên cứu các kinh A Hàm, Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Kinh Dị Giáo. Tuy có biết các bộ kinh A Hàm nhưng không dám học, vì thầy tổ cấm không cho học, không cho tu giáo lý đó, phải nương theo **“tứ y”** của kinh sách phát triển, **“cần phải y liễu nghĩa kinh, bất y bất liễu nghĩa kinh”**. Ý nghĩa của câu kinh này là phải theo nghĩa lý của Kinh Đại Thừa mà tu học, không được theo **nghĩa lý của kinh khác như: Nhị Thừa, Thanh Văn, Duyên Giác v.v.. tu học**.

Những lời trên đây là những lời của Hòa Thượng Minh Châu đã nhắc lại lúc đang tu học tại Việt Nam, trong các chùa Đại Thừa không được học Kinh A Hàm, nói

chung là không được học Kinh Tiểu Thừa.

Sự giáo dục của thầy tổ như vậy, khiến cho tu sĩ Phật giáo lúc bấy giờ không hiểu giáo lý của đạo Phật mà lại thông hiểu giáo lý phát triển thuộc Bà La Môn giáo.

Thầy Tổ của chúng ta mang tiếng là tu sĩ Phật giáo, nhưng lúc bấy giờ chỉ có cái tên là Phật giáo mà thôi, còn đời sống và các pháp môn tu hành đều là của Bà La Môn, của ngoại đạo thật là đau lòng. Hầu hết thầy tổ của chúng ta, lúc bấy giờ đều có vợ con, lấy chùa làm gia đình, lấy sự tụng niệm làm nghề để sống.

Hòa Thượng Minh Châu du học Ấn Độ tốt nghiệp bằng tiến sĩ Phật học, trở về nước, Ngài quyết tâm dịch Tạng Kinh Nguyên Thủy tiếng Pali để chấn hưng lại Phật giáo, làm sáng tỏ những gì của đạo Phật và dẹp bỏ những gì không phải của Phật giáo. Nhưng Ngài bị một sức ép quá mạnh của thầy tổ kinh sách phát triển.

Ngài đem kinh Trung Bộ trong Tạng Kinh Pali ra so sánh với kinh Trung A Hàm trong Hán Tạng, cái giống nhau và cái không giống nhau để cho mọi người tự suy ngẫm các Tổ ngày xưa đã dám làm những việc thêm bớt như vậy trong những lời dạy của đức Phật. Ngài không dám nói đúng hoặc sai, vì Ngài là một học giả, Ngài đành ôm dạ mà chỉ tâm nguyện, ước vọng là dịch xong Tạng Kinh Nguyên Thủy Pali, ước vọng ấy Ngài đã viên mãn. Ngài tin rằng, Tạng Kinh Pali được dịch sang tiếng Việt Nam, chắc chắn sẽ có người Việt Nam thấp sáng lại ngọn đèn Phật pháp.

Niềm tin ấy không còn là một giấc mơ, mà là một hiện thực. Một hành giả người Việt Nam sẽ thấp sáng lại đạo Phật, mặc dù con đường chấn hưng lại Phật giáo còn nhiều cam go và thử thách, nhưng quyết định phải thành công.

Nhìn gương thầy tổ của chúng ta, nói một điều mà làm một ngả, nhưng đó là chuyện Phật pháp, họ chỉ làm theo kinh sách phát triển mà còn phải chịu quả báo khổ đau như vậy, huống hồ là chúng ta lời nói thì nghe ngon ngọt mà tâm địa hơn là ác thú thì quả báo làm sao tránh khỏi và còn phải đọa biết bao nhiêu lần khổ đau trong vô số kiếp.

Đừng bảo rằng chẳng có nhân quả, trong thế gian này, nếu không có đạo luật nhân quả thì không có một luật pháp nào có công bằng và công lý hơn được. Nếu không có nhân quả thì thế gian này trở thành một Địa Ngục hắc ám, vậy quý vị phải giữ gìn lời nói và lương tâm, nhất quán trong thiện pháp, sai thì quý vị không thoát khỏi tai ương, bệnh tật, nạn ách, khổ đau v.v..

SỐNG HÒA HỢP

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong cuộc sống hằng ngày chị em ăn ở với nhau, bất kỳ trường hợp và hoàn cảnh nào con cũng tùy hỷ trước mọi người, mọi việc làm, không bắt bẻ chê bai gì hết, ai làm sao cũng được.

Đối với con khi ai cho vật gì, dù vật nhỏ mọn nhất, nhưng con thấy được sự thanh tịnh ở vật đó thì con thành kính nhận một cách trân trọng với tấm lòng thành, còn ngược lại dù là châu báu, ngọc ngà mà không có sự thanh tịnh thì con nhất quyết không nhận, dù có mang lỗi sống không hòa đồng, nhưng con cũng vui lòng chấp nhận. Cúi xin Thầy từ bi lân mẫn chỉ dạy cho con rõ như vậy có đúng không?

Đáp: Sống từ hai người trở lên gọi là tập thể, mỗi tập thể đều phải có một kỷ luật, kỷ luật đó gọi là thanh quy hay là nội quy. Thanh quy và nội quy là để giúp cho mọi người trong tập thể đó, phải chấp hành nghiêm chỉnh thì mọi người mới có một cuộc sống hòa hợp, để cùng chung sống với nhau, để cùng nhau xây dựng một mục đích cao thượng đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người.

Xưa, đức Phật đã chế ra sáu pháp hòa hợp (lục hòa):

1. Thân hòa đồng trụ
2. Khẩu hòa vô tranh
3. Ý hòa đồng duyệt
4. Kiến hòa đồng giải
5. Giới hòa đồng tu
6. Lợi hòa đồng quân

Giới thứ nhất là thân hòa đồng trụ và giới thứ sáu là lợi hòa đồng quân, hai giới này để chỉ cho sự sống bình đẳng, buông xả cá nhân để thể hiện đức hạnh bằng lòng giúp mọi người ly dục, ly ác pháp.

Giới thứ hai là khẩu hòa vô tranh và giới thứ ba là ý hòa đồng duyệt, hai giới này chỉ cho sự thể hiện lòng từ, đức hạnh nhẫn nhục để tâm hồn được thanh thản, vô sự, tức là ly dục, ly ác pháp.

Giới thứ tư là kiến hòa đồng giải và giới thứ năm là giới hòa đồng tu, hai giới này chỉ cho sự thể hiện lòng bi, đức hạnh tùy thuận để thân tâm được an lạc, tức là ly dục, ly ác pháp.

Lấy ba đức ba hạnh để sống, sống làm người có đạo đức thoát ra khỏi bản chất của loài cầm thú. Vì thế đạo Phật gọi tu tức sống, nhưng sống đúng đạo đức không làm khổ mình, khổ người là tu. Tu không có nghĩa là tụng kinh, niệm Phật, cầu chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho tai qua, nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ hoặc làm ăn giàu có.

Theo sự nhận hiểu của con qua những danh từ nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng theo tâm của con, chứ không phải theo tâm của người khác. Ở đây, con dùng danh từ thanh tịnh và không thanh tịnh không đúng con ạ!

Đối với con, khi người ta đem cho con một vật gì, người chủ vật đó chưa có sự giận hờn phiền toái với con, thì con cho vật đó là thanh tịnh, còn nếu có sự giận hờn phiền não, thì vật đó con cho là không thanh tịnh. Con hiểu như vậy thì con chưa biết cách tu tập hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng.

Ở đây, không nên dùng vật thanh tịnh hay không thanh tịnh, mà con hãy lấy đối tượng nghịch cảnh, bất toại nguyện để thực hiện hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, thì mới gọi là tu, còn tu như con không thể gọi là tu hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng. Tu như con chính là tránh né đối tượng nghịch cảnh trái lòng. Theo đạo Phật thì không chấp nhận những điều này, vì tu như vậy không bao giờ có giải thoát, tu như vậy là tìm sự an ổn, tiêu cực, nén tâm, yếm thế.

Theo đúng hạnh của một tu sĩ đạo Phật thì chấp nhận sự đi xin ăn, nhưng không được nhận thực phẩm dư thừa để dành, ngày nào xin ăn ngày nấy, đó là lối sống buông xả và xả sạch, ăn còn không được để dành ngày mai, ăn chỉ biết ngày nay không lo ngày mai, như vậy mới gọi là người buông xả sạch.

Ngày nay, người tu sĩ Phật giáo thường hay tự túc sống, do đó đời sống phạm hạnh của một vị tỳ kheo tăng không còn đúng phạm hạnh nữa và vì vậy, thánh hạnh của một vị tăng không còn có. Do đời sống không đúng cách đạo đức thánh hạnh nên đường tu tập của các vị tỳ kheo tăng và tỳ theo ni chẳng đi đến đâu cả.

Xả ngũ dục lạc tức là xả sắc, danh, lợi, thực, thù mà còn xả không được, huống là tu cái gì? Hiện giờ, người ta tu hành chỉ là hình thức, còn mục đích giải thoát thì họ không tu tập, gặp các đối tượng để thực hiện đức hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng thì tránh né, trốn chạy chẳng dám vượt qua sự đau khổ của cuộc đời mình. Con không có sự quyết tâm tu hành giải thoát, làm chủ sự sống chết và luân hồi, chỉ thấy đời đau khổ mà vào chùa tránh né để tìm sự an ổn.

Do cuộc sống như vậy, nên mới có cất am, thất riêng tu hành. Tu hành mà cất am thất riêng, để sống tự do thoải mái thì sự tu hành đó chẳng đi đến đâu cả. Sự tự do thoải mái đó, đưa người tu sĩ chạy theo sở thích và tâm ham muốn của mình, như vậy thì làm sao gọi là ly dục, ly ác pháp.

Sở thích của mình là gì? Là tâm dục. Mà đã có tâm dục thì con đường tu hành của đạo Phật làm sao tu đúng được?

Trong đời sống đi xin ăn của đức Phật, đâu phải lúc nào ai cũng tôn kính Ngài. Trong cuộc đời đi xin ăn, Ngài gặp rất nhiều người, họ đã có nhiều lời lẽ thất kính, thô lỗ thế mà Ngài vẫn thản nhiên, như vậy mới gọi là tu tập nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng.

Đoạn đầu trong câu hỏi, con có nêu ra cách sống tùy thuận, đó là lý lẽ qua ngôn ngữ của con, chứ thực ra con không có sống tùy thuận với ai cả. Cho nên, trong lục hòa có kiến hòa đồng giải, nghĩa là tùy thuận mọi ý kiến của người khác, để không làm khổ mình, khổ người, đó cũng là một điều tu tập ly dục, ly ác pháp, diệt ngã, xả tâm mình.

Còn đoạn thứ hai câu hỏi của con Thầy đã chỉ dạy ở trên, đó là nghĩa thứ nhất, nhưng nó còn một nghĩa nữa là thanh tịnh và không thanh tịnh, có nghĩa là vật trộm cắp hay không trộm cắp phải không con?

Nếu con biết vật đó là trộm cắp (không thanh tịnh) đem đến cho con thì con phải khéo léo từ chối đừng để mất lòng, hoặc làm người ta buồn; còn nếu vật đó không phải là trộm cắp (thanh tịnh) người ta đem đến cho con, nhưng lòng con còn đang hờn giận, nên từ chối, đó là con không biết cách tu tùy thuận, xả tâm, diệt ngã để làm khổ mình, khổ người, mà còn mang tiếng là sống không hòa đồng.

Cuộc sống tu hành là một cuộc sống tập thể, sống trong tập thể, nhưng giữ gìn đức hạnh trầm lặng và độc cư mới chính là tu. Do đó, chúng ta có những đối tượng để tu nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, nhờ thế chúng ta mới diệt được ngã, xả được tâm, ly được dục và ác pháp, liền ngay đó nhập được Bất Động Tâm và nhập Sơ Thiền, làm chủ được cuộc sống, tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ.

Người mới tu nếu không sống chung trong tập thể mà chỉ sống ở riêng, độc cư một mình để tu tập, người ấy sẽ không bao giờ ly dục, ly ác pháp được và cũng không thành tựu được chánh định, chánh tuệ, họ sẽ rơi vào tà thiền, tà định và tưởng giải, vì tâm họ còn đầy dẫy dục lạc thế gian, đầy dẫy sự đau khổ trong tâm tư của một con người thế tục. Tu như vậy, chỉ là ức chế tâm, chịu đựng làm

khổ mình và khổ người, chẳng ích lợi gì cho ai cả.

Sống không hòa đồng, hòa hợp là không phải nếp sống của người tu sĩ đạo Phật, cho nên kinh dạy tăng là phải sống hòa hợp như nước với sữa, tăng mà sống không hòa hợp là tu sĩ ngoại đạo.

Người tu sĩ đạo Phật có những pháp môn để tu hòa hợp như:

- 1- Nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả.
- 2- Sống trong đạo đức làm người thường không làm khổ mình, khổ người.
- 3- Biết nhẫn nhục bằng trí tuệ nhân quả.
- 4- Sống tùy thuận, nhưng khéo léo an trú thiện pháp, không bị lôi cuốn vào ác pháp.
- 5- Bằng lòng tất cả mọi pháp, dù ác hay thiện nhưng xa lìa ác pháp.

Vậy từ đây về sau, con nên sáng suốt đừng để tâm chướng ngại, tạo nên cuộc sống không hòa đồng, hòa hợp. Có được như vậy, mới gọi là tu hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, chứ đừng lợi dụng danh từ nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng mà tự làm khổ mình, khổ người.

Con nên nhớ, những chị em đang cùng tu đều còn là phàm phu tất cả, nên mọi người ai cũng có cái đúng, cái sai, hãy lấy cái đúng của người mà sửa lại lỗi mình, còn cái sai của người khác thì nên tha thứ họ, đừng cố chấp lấy đó mà tạo cảnh khổ đau cho tâm mình. Đạo Phật là đạo từ bi mà chúng ta không biết tha thứ cho nhau thì làm sao chúng ta xứng đáng là người đệ tử của đức Phật được.

Tha thứ không có nghĩa là tha thứ riêng cho người lầm lỗi, mà chính chúng ta còn tha thứ những điều sai quấy mà chúng ta đã lầm lỗi. Tại sao vậy?

Vì chúng ta sống không hòa hợp như nước với sữa, nên đã sống trái với đạo đức của đạo Phật, tức là chúng ta sống trái với mọi người, trái với lương tâm đạo đức nhân quả của mình.

Sống hòa hợp là sống không chống trái, sống biết tha thứ, sống biết thương yêu nhau, sống chia sẻ với nhau những nỗi khổ đau của kiếp sống làm người, phải không hỡi quý vị?

Sống như vậy, mới có nghĩa là sống đạo đức, sống nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng; sống như vậy, mới xứng đáng gọi là tu theo đạo Phật, tu theo đạo giải thoát.

Sống chia rẽ, sống một mình, sống không nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, sống chỉ biết có mình, sống không biết tha thứ, sống như vậy là sống theo kiểu thế gian phàm phu, tục tử, không phải lối sống của người tu sĩ đạo Phật.

--o0o--

(còn tiếp)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 8 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: Trưởng lão Thích Thông Lạc